



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 21/2023

Từ 29/5 - 02/6/2023

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

* Ngày 01/6/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Văn bản 493/TTg-KSTT yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh thực chất, hiệu quả.

Văn bản nêu rõ, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số quốc gia để cắt giảm các quy định thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, qua đó từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

Từ đầu năm 2021 đến nay, các Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 2.200 quy định kinh doanh tại 177 văn bản quy phạm pháp luật; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa hơn 1.100 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; đã cung cấp hơn 4.400 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia,... Theo đó, đến tháng 5 năm 2023, tổng số thủ tục hành chính của cả nước là 6.422, giảm 376 thủ tục hành chính so với cùng kỳ năm 2020.

Tuy nhiên, theo đánh giá của các vị đại biểu Quốc hội qua thảo luận tại hội trường về kinh tế - xã hội, lắng nghe ý kiến của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn còn là rào cản đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; các thủ tục hành chính nội bộ chưa được quan tâm rà soát, cắt giảm; việc giải quyết thủ tục hành chính còn qua nhiều tầng nấc trung gian, gây chậm trễ, ách tắc trong thực hiện; công tác công khai, minh bạch thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính một số nơi chưa nghiêm, còn có hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực, đặt thêm thủ tục ngoài quy định làm tăng thời gian, chi phí xã hội, giảm hiệu lực quản lý.

Để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh thực chất, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương, nghiêm túc thực hiện:

a) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022, trong đó nghiên cứu đề xuất cắt giảm ngay các thủ tục, các bước trung gian không cần thiết; các điều kiện kinh doanh chồng chéo, không định lượng được để minh bạch trong kiểm tra, thẩm định, đánh giá, xét duyệt; các hoạt động kiểm tra chuyên ngành còn chồng chéo, có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất giải pháp xã hội hóa các dịch vụ hành chính công đủ điều kiện. Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa trước ngày 30 tháng 9 năm 2023.

b) Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ ban hành thủ tục hành chính mới trong trường hợp thật sự cần thiết để quản lý, điều chỉnh quan hệ xã hội mới phát sinh.

c) Tăng cường phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả.

d) Khẩn trương thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính. Bộ, ngành, địa phương rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung), hoàn thành trong tháng 9/2023.

e) Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị dễ xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

g) Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023; rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến thực hiện các dự án đầu tư, đầu tư công, hoàn thành trong tháng 9/2023.

3. Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương chủ trì tăng cường hơn nữa công tác thẩm định quy định thủ tục hành chính tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chỉ ban hành thủ tục hành chính đã được đánh giá tác động và thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ các quy định thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Bộ Nội vụ chủ trì kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương việc thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát kiểm tra trong quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022.

5. Văn phòng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác này; định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Phát huy vai trò Thường trực Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trong đối thoại, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân để chủ động, kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ.

*** Ngày 30/5/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.**

Chỉ thị nêu rõ: Trong những năm gần đây, kinh tế số Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ, với sự đóng góp quan trọng của thương mại điện tử. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, quản lý thuế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, quy định và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan đã tổ chức thực hiện và triển khai các giải pháp cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế, thương mại điện tử,... góp phần hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh chóng và bùng nổ, đã đặt ra những thách thức không nhỏ trong công tác quản lý đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, quản lý thuế, bảo đảm nguyên tắc công bằng, quản lý rủi ro dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu lớn,... thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trên nền tảng số và đặc biệt là phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý đầy đủ các chủ thể tham gia, kiểm soát các giao dịch thanh toán, xác thực thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh, người nộp thuế. Việc tuân thủ các nguyên tắc này cũng góp phần bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng, thân thiện, cùng phát triển và phát huy những giá trị to lớn mà lĩnh vực thương mại điện tử mang lại cho từng cá nhân, doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam, đóng góp tương xứng vào ngân sách nhà nước.

Chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu về thương mại điện tử theo lộ trình cụ thể

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành phục vụ phát triển TMĐT, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật thuế liên quan đến thương mại điện tử, cắt giảm thủ tục hành chính, thu gọn đầu mối kê khai, tăng cường triển khai các giải pháp thu thuế tại nguồn, chống thất thu thuế, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm về thuế, hải quan.

b) Chỉ đạo Tổng cục Thuế xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số để áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế trên cơ sở dữ liệu lớn. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan để tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ số xuyên biên giới; xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong Quý III/2023.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu về thương mại điện tử theo lộ trình cụ thể của từng Bộ, ngành.

2. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện sửa đổi chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước đối với thương mại điện tử, trong đó tăng cường chế tài xử lý hành vi vi phạm về lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định quản lý nhà nước về thương mại điện tử đối với các chủ thể của hoạt động thương mại điện tử.

b) Xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý thuế, hải quan và các công tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2025.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để tăng cường công tác quản lý thuế đối với các hình thức tổ chức hoạt động thương mại điện tử trong nước; xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu hiện hành. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong Quý III/2023.

d) Phối hợp trao đổi thông tin với Bộ Tài chính để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp để xử lý vi phạm về hoạt động thương mại điện tử theo quy định pháp luật đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động thương mại điện tử không kê khai, nộp thuế. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

đ) Chủ trì triển khai việc tích hợp tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực chủ thể của hoạt động thương mại điện tử tham gia giao kết hợp đồng trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; quản trị, vận hành, bảo đảm ổn định Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

e) Có giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử ứng dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc

dữ liệu cư dân để xác thực thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

Bảo đảm an toàn thông tin mạng trong triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật về viễn thông; internet; quảng cáo trên môi trường mạng; quản lý cung cấp sản phẩm, dịch vụ số; sản phẩm, dịch vụ phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới, nghiên cứu bổ sung chế tài xử lý đình chỉ, ngăn chặn, thu hồi giấy phép hoạt động ngành nghề,... mà Bộ Thông tin và Truyền thông trực tiếp quản lý khi có vi phạm pháp luật thuế.

b) Phối hợp cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính về quản lý internet đối với các website có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam, hoàn thành chậm nhất trong năm 2025; chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thương mại điện tử và thực thi các biện pháp xử lý vi phạm đối với website thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để tăng cường công tác quản lý thuế đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ viễn thông, quảng cáo trên môi trường mạng, các sản phẩm, dịch vụ phần mềm, các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong Quý III/2023.

d) Phối hợp với Bộ Tài chính trao đổi thông tin để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, đối chiếu thông tin đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; xử lý vi phạm đối với các tổ chức cung cấp cung cấp dịch vụ viễn thông, quảng cáo trên môi trường mạng, các sản phẩm, dịch vụ phần mềm, các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới vi phạm pháp luật thuế.

đ) Chỉ đạo, thúc đẩy các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ứng dụng giải pháp xác thực thông tin trên nền tảng Căn cước công dân để bảo đảm chính xác danh tính chủ thể đăng ký cấp chứng thư số, dịch vụ viễn thông, tên miền. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

e) Đánh giá khả năng đáp ứng, nhu cầu mở rộng của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để làm cơ sở nâng cấp, sẵn sàng phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp liên quan tới hoạt động thương mại điện tử, bảo đảm thông suốt và bảo mật, an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

g) Đôn đốc, phối hợp và hướng dẫn thực hiện việc bảo đảm an toàn thông tin mạng trong triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế và bảo đảm an ninh tiền tệ.

Chuyển đổi sử dụng mã định danh cá nhân làm mã số thuế

4. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ bảo đảm mục tiêu chung phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh mạng, an ninh tiền tệ, trong đó nghiên cứu sử dụng định danh xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với:

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện chuyển đổi sử dụng mã định danh cá nhân làm mã số thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Tổ chức, cá nhân trong nước có hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ viễn thông, quảng cáo trên không gian mạng, dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, ví điện tử, chuyên tiền; các sản phẩm, dịch vụ phần mềm; các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới tại Việt Nam.

Các cá nhân có thu nhập từ quảng cáo do cung cấp sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số trên các nền tảng chia sẻ video xuyên biên giới trên không gian mạng, thông tin cá nhân có hoạt động kinh doanh mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trên các website thương mại điện tử, mạng xã hội.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong Quý III/2023.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành:

Đẩy nhanh tiến độ kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng, viễn thông... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động thương mại điện tử.

Tích hợp sử dụng tài khoản định danh điện tử để kê khai, đăng ký nộp thuế trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) và các nền tảng khác do Cơ quan thuế hướng dẫn.

Nghiên cứu phát triển hoặc tích hợp ứng dụng công thanh toán, ví điện tử, các tiện ích khác trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VneID) để tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia các hoạt động thương mại điện tử.

Phối hợp với Bộ Công Thương ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, định danh và xác thực điện tử để xác thực chủ thẻ tham gia giao kết hợp đồng điện tử trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, định danh và xác thực điện tử để xác thực chủ thẻ đăng ký cấp chứng thư số thuê bao viễn thông, di động.

Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2025.

d) Chủ trì phân tích, tổng hợp dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử và dữ liệu làm giàu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phát hiện sớm các hành vi trốn thuế, phục vụ truy thu và quản lý về thuế. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

đ) Chủ trì nghiên cứu cơ chế cung cấp, khai thác dữ liệu mở cho các doanh nghiệp, tổ chức khảo sát, phát triển thị trường thương mại điện tử. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, thúc đẩy các tiện ích thanh toán trực tuyến, chữ ký số trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VneID) để tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia hoạt động thương mại điện tử. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong năm 2023.

Phát triển các tiện ích thanh toán điện tử để thúc đẩy thương mại điện tử

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật về hệ thống thanh toán quốc gia, bảo mật thông tin của các tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển các tiện ích thanh toán điện tử để thúc đẩy thương mại điện tử.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan trong việc thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán hỗ trợ công tác quản lý thuế đối với hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế và quy định pháp luật liên quan.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch chi tiết về việc chỉ đạo, hướng dẫn ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép trong việc kết nối, cung cấp thông tin với cơ quan quản lý thuế liên quan đến giao dịch qua ngân hàng của tổ chức, cá nhân và phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Quản lý thuế. Thời hạn hoàn thành chậm nhất trong Quý III/2023.

6. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tiếp tục đẩy mạnh kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến lĩnh vực thuế, thương mại điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh; phối hợp với Bộ Công an đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

7. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

Bộ Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chỉ thị.

*** Ngày 26/5/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Công điện số 470/CD-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.**

Công điện nêu rõ: Trước tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu; ở trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức do chịu tác động kép cả từ các yếu tố bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại của nền kinh tế; để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, có kế hoạch, thời hạn cụ thể hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ đã ban hành, nhất là từ năm 2023 và các Công điện, văn bản chỉ đạo gần đây của Thủ tướng Chính phủ một cách thực chất, hiệu quả để người dân, doanh nghiệp được hỗ trợ, thụ hưởng thật sự; trong đó tiếp tục tập trung vào các nhiệm vụ sau đây:

1. Do suy giảm, khó khăn về kinh tế tại các thị trường lớn, truyền thống của chúng ta như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc..., nhu cầu tiêu dùng chưa được phục hồi trong ngắn hạn, làm giảm sút, thậm chí đứt gãy các chuỗi cung ứng như các mặt hàng điện tử, dệt may, da giày, khoáng sản, đồ gỗ... Vì vậy, giao Bộ Công Thương chủ trì cùng Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan thực hiện hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới, trong đó có Hiệp định FTA với Israel và các Hiệp định với các đối tác khác (UAE, MERCOSUR...) để đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng, tích cực tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam, nhất là những mặt hàng có thế mạnh, tiềm năng, lợi thế.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có nhiều nỗ lực để góp phần kiểm soát lạm phát và chỉ đạo hạ lãi suất điều hành nhưng mặt bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay kịp thời vẫn còn cao, các quy định tiếp cận vốn vẫn khó khăn, các gói hỗ trợ giải ngân chậm... Yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, chỉ đạo hệ thống ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí, ứng dụng chuyển đổi số, tăng cường quản lý hiệu quả, giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo... để tiếp tục giảm lãi suất cho vay thiết thực, đúng đối tượng nhằm giải quyết khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, nhất là về đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí sản xuất gia tăng, góp phần kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa lao động giá rẻ và vốn có chi phí thấp, góp phần giảm chi phí, tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa phát triển theo chiều rộng, vừa phát triển theo chiều sâu.

b) Tiếp tục rà soát các gói tín dụng 40.000 tỷ đồng và 120.000 tỷ đồng với các điều kiện cho vay kịp thời, thuận lợi, thông thoáng, linh hoạt, khả thi, hợp lý hơn...; đồng thời tăng cường giám sát kiểm tra, không để xảy ra trục lợi chính sách, vi phạm quy định pháp luật.

3. Yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương kiểm tra, đánh giá đơn đốc Tổng cục Thuế thực hiện ngay, không chậm trễ, hướng dẫn các hồ sơ xem xét xin hoàn thuế giá trị gia tăng một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp (hoàn thành trước ngày 28/5/2023); thực hiện hiệu quả các chính sách gia hạn, miễn giảm các loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiếp tục đề xuất các chính sách nếu thấy còn dư địa.

4. Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, rà soát, kiểm tra, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết làm tăng chi phí, gây phiền hà, ách tắc, tiêu cực cho người dân, doanh nghiệp và tích cực triển khai ứng dụng chuyển đổi số; kiểm tra, xem xét, xử lý những cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không dám thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

b) Trực tiếp chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đã được ban hành và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; định kỳ trước ngày 25 hằng tháng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (nếu có) để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

5. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ theo dõi, đơn đốc các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiêm túc thực hiện các nội dung của Công điện này; báo cáo kết quả thực hiện kịp thời cho Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ TẠI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XV(*)

*** Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Quyết tâm công phá tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ**

Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ đã làm nóng nghị trường trong phiên thảo luận về kinh tế - xã hội tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, chiều ngày 31/5.

Báo cáo giải trình những vấn đề đại biểu nêu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cũng thẳng thắn thừa nhận thực trạng này và đề xuất một số nhóm giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

Giải trình các vấn đề đại biểu Quốc hội nêu liên quan đến lĩnh vực nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thẳng thắn thừa nhận tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ không chỉ diễn ra đơn lẻ mà diễn ra ở nhiều địa phương, một số Bộ, ngành Trung ương, trong một bộ phận công chức trong các hoạt động kinh tế - xã hội, thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực đầu tư công, quản lý đất đai, bất động sản, mua sắm trang thiết bị khu vực công, thủ tục hành chính đầu tư cho phát triển doanh nghiệp, cung ứng các dịch vụ trực tiếp liên quan đến người dân và doanh nghiệp...

Trình trạng này đã làm chậm trễ và trì trệ hoạt động công vụ, bào mòn và làm suy giảm niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước, cản trở động lực và nguồn lực phát triển, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh đất nước đang rất khó khăn hiện nay.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà phân tích và làm rõ nguyên nhân của tình trạng này. Trong đó, có trình độ, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức; sự nêu gương của một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy nghiêm túc, nhất là trong bối cảnh đất nước đang rất khó khăn như hiện nay.

Việc thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội có mặt còn bất cập, chồng chéo hoặc có những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn chậm được sửa đổi, bổ sung; quy chế và cơ chế phối hợp giữa các Bộ cũng như với các địa phương cũng có những mặt chưa kịp thời, chưa đồng bộ, chưa thống nhất, mặc dù thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ đã dành nhiều thời gian xây dựng thể chế nhưng còn rất nhiều khó khăn.

Bộ trưởng cho rằng, kỷ cương, kỷ luật hiện nay đang được siết chặt lại, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đang được đẩy mạnh, hàng loạt cán bộ, công chức bị kỷ luật bị khởi tố, bị truy tố do sai phạm nghiêm trọng cũng đã dẫn đến tâm lý một bộ phận cán bộ, công chức sợ sai, sợ trách nhiệm. Nhưng dù bất kỳ nguyên nhân nào cũng cần phải thống nhất thực trạng này vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; là biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị, cần nghiêm khắc phê phán triệt tiêu.

"Thời gian qua, nhiều Bộ, ngành, các địa phương nỗ lực, tích cực và năng động, sáng tạo, nên kết quả trên một số lĩnh vực của Bộ, của địa phương rất tốt, như lĩnh vực đầu tư, tăng trưởng kinh tế, phát triển doanh nghiệp của một số địa phương phát triển tốt... Điều này cho thấy, cùng cơ chế, cùng thể chế, nhiều nơi vẫn rất quyết tâm làm tốt, năng động, sáng tạo và dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; không thể đổ lỗi tất cả do thể chế và cơ chế", Bộ trưởng cho biết.

Bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung

Về việc khắc phục tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nêu một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, thay đổi để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức. Từng cơ quan, đơn vị chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ, chấn chỉnh ngay, quyết liệt để thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là Chỉ thị số 27/CT-TTg, Công

điện số 280/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan hành chính nhà nước và xử lý công việc của các Bộ, ngành, địa phương.

“Chúng ta phải thay đổi và xóa bỏ về nhận thức của một số cán bộ, công chức hiện nay có tư tưởng không làm thì không sao. Đây là dấu hiệu của một loại tự diễn biến, cản trở nghiêm trọng sự phát triển; đồng thời, khơi dậy lòng tự trọng bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh.

Nhóm nhiệm vụ tiếp theo được Bộ trưởng nêu lên là thực hiện nghiêm chỉ đạo của Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc đẩy mạnh rà soát, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, nhất là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội còn phát sinh khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và những nội dung liên quan đến quyền hạn, thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Bên cạnh đó, tham mưu thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích bảo vệ cán bộ đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về lợi ích chung. Hiện nay, Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến các bộ, ngành, lấy ý kiến chuyên gia, lấy ý kiến 63 tỉnh thành, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp nhưng do vướng về mặt pháp lý, thẩm quyền nên Bộ đã báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ để báo cáo cấp thẩm quyền; nếu cần thiết báo cáo với Quốc hội để ban hành nghị quyết thí điểm nhằm bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo.

Bộ Nội vụ cũng tiến hành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đổi mới công vụ, công chức; kịp thời biểu dương cơ quan, tổ chức, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm cán bộ, công chức không làm tròn trách nhiệm, sơ sai trong thực thi công vụ; kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ năng lực hạn chế, nhất là cán bộ lãnh đạo không đáp ứng được yêu cầu. Sớm tham mưu cho cấp có thẩm quyền lộ trình cải cách chính sách tiền lương, đảm bảo thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

Cùng với đó, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ, ở đâu người đứng đầu quyết tâm, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo dẫn dắt thì ở đó thành công và ở đó kỷ cương, kỷ luật công vụ rất tốt.

Nhóm giải pháp quan trọng khác được Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ là huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc một cách đồng bộ để thực hiện các giải pháp với ý thức trách nhiệm cao nhất, quyết tâm công phá tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm và không dám làm trong thực thi công vụ.

Trong đó phát huy cao độ vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội. Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng đề nghị các cơ quan kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục nghiên cứu, phân loại vụ việc vi phạm sai phạm có tính chất mức độ động cơ nếu không có vụ lợi cá nhân, không tham ô, tham nhũng thì khoan dung, khoan hồng nhân văn hơn nữa nhằm tạo cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

*** Bộ Nội vụ tham mưu lộ trình cải cách chính sách tiền lương, đảm bảo thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức**

Giải trình những vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Bộ Nội vụ cũng tham mưu cho cấp có thẩm quyền lộ trình cải cách chính sách tiền lương và đảm bảo thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ.

Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức sợ sai đã làm nóng nghị trường

Báo cáo giải trình những vấn đề mà đại biểu quan tâm liên quan đến lĩnh vực nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ đã làm nóng nghị trường trong phiên thảo luận.

Bộ trưởng khẳng định, hiện trạng này không chỉ diễn ra đơn lẻ mà diễn ra ở nhiều địa phương, cả một số bộ, ngành Trung ương, trong một bộ phận công chức, trong các hoạt động kinh tế - xã hội, thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực đầu tư công, quản lý đất đai, bất động sản, mua sắm trang thiết bị khu vực công, thủ tục hành chính đầu tư cho phát triển doanh nghiệp, cung ứng các dịch vụ trực tiếp liên quan đến người dân và doanh nghiệp...

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, tình trạng này đã làm chậm trễ và trì trệ hoạt động công vụ, bào mòn và làm suy giảm niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước, cản trở động lực và nguồn lực phát triển, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong bối cảnh đất nước chúng ta đang rất khó khăn hiện nay.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã phân tích nguyên nhân của tình trạng nêu trên và báo cáo Quốc hội các nhóm giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm.

Bộ trưởng nhấn mạnh: Hơn lúc nào hết cần thay đổi để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong từng cơ quan, đơn vị, chú trọng về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ.

Chấn chỉnh ngay và quyết liệt để thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan hành chính nhà nước, xử lý công việc của các bộ, ngành, địa phương.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh việc rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, nhất là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội còn phát sinh khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và những nội dung liên quan đến quyền hạn, thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Tham mưu thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích bảo vệ cán bộ, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về lợi ích chung.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, hiện Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến các bộ, ngành, lấy ý kiến chuyên gia, lấy ý kiến 63 tỉnh thành, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp nhưng do

vướng về mặt pháp lý, vướng mặt thẩm quyền nên đã báo cáo Ban cán sự Đảng Chính phủ để báo cáo cấp thẩm quyền.

Nếu cần thiết báo cáo với Quốc hội để ban hành nghị quyết thí điểm nhằm bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm năng động, sáng tạo.

Bộ Nội vụ cũng tham mưu cho cấp có thẩm quyền lộ trình cải cách chính sách tiền lương và đảm thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ. Huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc một cách đồng bộ để thực hiện các giải pháp với ý thức trách nhiệm cao nhất, quyết tâm công phá tâm lý, sợ sai, sợ trách nhiệm và không làm trong thực thi công vụ.

Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng báo cáo Quốc hội về các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, trong đó Bộ đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có giải pháp đồng bộ, cụ thể, quyết liệt hơn để đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung cũng như cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư cũng như cho phát triển.

Khi thực hiện cải cách tiền lương thì mức tăng sẽ là bao nhiêu?

Phát biểu về chính sách tiền lương của cán bộ, công chức, đại biểu Vũ Thị Lưu Mai cho biết, tháng 10 tới đây, theo dự kiến, Chính phủ sẽ trình Quốc hội phương án cải cách tổng thể tiền lương.

Nhấn mạnh đây là chính sách quan trọng để phát triển kinh tế, đại biểu Vũ Thị Lưu Mai cho rằng: Mức lương cán bộ công chức tại thời điểm hiện nay là khá thấp.

Theo đại biểu, chúng ta đã 3 năm lỡ hẹn, liên tục lùi thời điểm cải cách tiền lương để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, cho chương trình phục hồi, phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, sau hơn 2 năm thực hiện, dù Chính phủ, các Bộ, ngành quyết liệt đôn đốc, nhưng vẫn còn rất nhiều vốn chưa thể phân bổ. Trong khi lựa chọn phương án thắt lưng buộc bụng để đầu tư phát triển, một phần nguồn lực của chúng ta vẫn chưa được phát huy hiệu quả trong nền kinh tế.

Đại biểu Vũ Thị Lưu Mai nhấn mạnh: Cử tri đang rất quan tâm tới đây, khi thực hiện cải cách tiền lương thì mức tăng sẽ là bao nhiêu.

Đại biểu cho rằng cần có sự thay đổi căn bản, mang tính thực chất, không chỉ mang tính hình thức, để tiền lương thực sự trở thành nguồn thu nhập chủ yếu, để chính sách tiền lương đảm bảo hội nhập quốc tế.

*** Bộ trưởng Nội vụ nói về cải cách tiền lương, công tác tổ chức, nhân sự ngành Y tế**

Bộ Nội vụ sẽ tính toán kỹ lưỡng về chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp đặc thù đối với nhân viên y tế nói chung và y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng để đảm bảo đúng quan điểm của Đảng: "Ngành Y là ngành đặc biệt, sử dụng và đãi ngộ cũng phải đảm bảo chính sách đặc biệt".

25% công chức, viên chức thôi việc, bỏ việc là ở ngành Y tế

Tại phiên thảo luận của Quốc hội ngày 29/5, nhiều đại biểu Quốc hội đã nêu những bất cập về tiền lương, phụ cấp chế độ ưu đãi, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với nhân viên y tế và đề nghị bổ sung hoàn thiện quy định liên quan đến lĩnh vực y tế cơ sở, y tế dự phòng.

Giải trình, làm rõ về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, thành công trong công tác phòng chống đại dịch COVID-19 có vai trò rất quan trọng, quyết định của mô hình tổ chức y tế dự phòng, y tế cơ sở, của đội ngũ nhân viên y tế.

Thông qua đại dịch, chúng ta cũng nhận diện một cách đầy đủ những khó khăn, bất cập về tổ chức bộ máy, về nhân sự của y tế dự phòng và y tế cơ sở.

Theo đó, mô hình, tổ chức, công tác quản lý y tế dự phòng và y tế cơ sở chưa đồng bộ, chưa thống nhất. Về nhân lực y tế, còn có những bất cập cả về số lượng về chất lượng và cơ cấu.

Để giải quyết tổng thể vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh cần phải đặt việc giải quyết vấn đề về tổ chức bộ máy và nhân sự y tế, nhất là nhân sự y tế dự phòng và y tế cơ sở trong tổng thể của Nghị quyết 19 về đổi mới hệ thống tổ chức quản lý và nâng cao chất hiệu quả đơn vị sự nghiệp.

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bà Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh: Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Y tế rà soát, tham mưu cho Chính phủ một đề án về phát triển nguồn nhân lực y tế trong khu vực công đến năm 2030 một cách căn cơ, cụ thể, chiến lược bảo đảm nhân lực y tế khu vực công trong tình hình mới.

"Trong số công chức, viên chức thôi việc, bỏ việc trong thời gian vừa qua thì số viên chức y tế cũng chiếm tới 25% trong tổng số 39.000 người", Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết thêm.

Tính toán kỹ lưỡng về tiền lương, phụ cấp đối với nhân viên y tế Bộ Nội vụ đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo ổn định về mô hình tổ chức, bộ máy và cũng phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức này.

"Về Trung tâm y tế cấp huyện, chúng tôi thấy rằng cũng có hai luồng ý kiến khác nhau rằng, nên để Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hay sở y tế quản lý. Chúng tôi thấy cần phối hợp với ngành Y tế để xem xét lại những vấn đề trên để chúng ta đảm bảo sự quản lý phù hợp với yêu cầu hiệu quả tốt nhất", Bộ trưởng nêu rõ.

Liên quan cơ chế chính sách tiền lương đối với nhân viên y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh vấn đề này đặt trong lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

Trong đó sẽ phải tính toán rất kỹ lưỡng về chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp đặc thù đối với nhân viên y tế nói chung và y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng để đảm bảo đúng quan điểm của Đảng: "Ngành Y là ngành đặc biệt, sử dụng và đãi ngộ cũng phải đảm bảo chính sách đặc biệt".

Xác định rõ định mức biên chế y tế, vị trí việc làm theo quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội

Tư lệnh ngành Nội vụ cũng đề xuất một số giải pháp khác như sửa đổi bổ sung chính sách tuyển dụng sử dụng chính sách đào tạo, bồi dưỡng viên chức y tế; chính sách thu hút bác sĩ công tác ở vùng đặc biệt khó khăn; sửa đổi Nghị định về cơ chế tự chủ, xã hội hóa, đẩy mạnh cơ chế đặt hàng...

Bên cạnh đó xác định rõ định mức biên chế trên cơ sở, vị trí việc làm theo quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, của các vùng miền, không đặt vấn đề giảm biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với y tế cơ sở.

Liên quan việc khen thưởng sau đại dịch COVID-19, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết sẽ tiếp thu, nghiên cứu và đề xuất cấp có thẩm quyền để xem xét và giải quyết.

(* *Tiêu đề do Ban biên tập Bản tin cải cách hành chính đặt.*)

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT BỎ THI NÂNG HẠNG VIÊN CHỨC; SỬA ĐỔI MỘT LOẠT QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN XẾP LƯƠNG, KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà vừa có báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang về việc tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định về cán bộ, công chức, viên chức.

Sửa đổi quy định về thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức

Nghị định này sửa đổi, bổ sung các quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức, viên chức, gồm: Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 159/2020/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Báo cáo cho biết, ngày 15/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 76/2022/QH15 quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật, đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn quy định bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan rà soát tổng thể để sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan bảo đảm nguyên tắc thể chế hóa đầy đủ các quy định của Đảng và pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ; cắt giảm thủ tục hành chính để giảm

gánh nặng đối với đội ngũ và sửa đổi các quy định còn bất cập để giải quyết khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Theo đó, đối với Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019.

Sửa đổi quy định về thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức khi đã chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị mới mới phát hiện hành vi vi phạm tại nơi công tác cũ để giải quyết khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Đồng thời, sửa đổi quy trình, thủ tục xử lý kỷ luật, cải cách thủ tục hành chính theo hướng trường hợp hết thời hiệu thì không phải tổ chức họp kiểm điểm; cơ quan tham mưu về công tác cán bộ báo cáo cấp có thẩm quyền về việc không xem xét xử lý kỷ luật do đã hết thời hiệu.

Bổ sung quy định không tổ chức họp kiểm điểm đối với trường hợp đã chuyển công tác; không tổ chức họp kiểm điểm và không phải thành lập Hội đồng kỷ luật trong trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật đảng.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về đương nhiên tạm đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị tạm giữ, tạm giam.

Bỏ thi thăng hạng viên chức; sửa đổi nguyên tắc xếp lương

Đối với Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung quy định về tuyển dụng công chức, viên chức để cắt giảm thủ tục hành chính, giải quyết khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Cụ thể, cho phép thí sinh tham dự đăng ký 2 nguyện vọng ở 2 vị trí việc làm trong cùng một kỳ thi trong trường hợp 2 vị trí việc làm đó có cùng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng và trong cùng 1 Hội đồng thi.

Đồng thời sửa đổi các quy định tương ứng về thông báo tuyển dụng, trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng.

Quy định bắt buộc tổ chức thi trên máy vi tính đối với kiểm tra kiến thức, năng lực chung; bỏ môn thi tin học; đối với các vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ thì không phải tổ chức thi ngoại ngữ; bổ sung quy định miễn thi ngoại ngữ trong trường hợp có chứng chỉ ngoại ngữ được cơ quan có thẩm quyền quy định có giá trị tương đương với trình độ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng bổ sung quy định cho phép tuyển dụng đối với người có kết quả (đạt trên 50% tổng số điểm) thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cuối cùng trong danh sách nếu phát sinh nhu cầu tuyển dụng trong cùng năm tuyển dụng với vị trí việc làm tương ứng.

Sửa đổi quy định về tiếp nhận công chức, viên chức; nguyên tắc xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức; điều kiện miễn tập sự.

Việc sửa nghị định lần này cho phép ủy quyền thực hiện tuyển dụng trong trường hợp số lượng thí sinh đăng ký tuyển dụng không phù hợp với việc thành lập riêng 1 Hội đồng tuyển dụng.

Đáng chú ý, dự thảo Nghị định sửa đổi quy định về thi nâng ngạch công chức, thăng hạng và chuyển đổi chức danh nghề nghiệp viên chức để cải cách thủ tục hành chính, giảm gánh nặng cho đội ngũ công chức, viên chức.

Cụ thể, quy định bắt buộc tổ chức thi trắc nghiệm kiến thức chung trên máy vi tính, đồng thời bỏ thi môn tin học. Đối với môn ngoại ngữ nếu không có sự thay đổi về trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của ngạch đang giữ với ngạch dự thi thì không phải tổ chức thi.

Đồng thời, bổ sung quy định miễn thi ngoại ngữ trong trường hợp có chứng chỉ ngoại ngữ còn trong thời hạn được cơ quan có thẩm quyền quy định giá trị tương đương với yêu cầu của ngạch dự thi; mở rộng hình thức thi viết theo một trong hai phương thức viết tự luận hoặc trắc nghiệm.

Đối với viên chức, Bộ Nội vụ đề xuất bỏ hình thức thi thăng hạng. Viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của hạng cao hơn liền kề sẽ được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Dự thảo Nghị định cũng sửa đổi quy định để tăng cường phân cấp trong tổ chức tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

Đối với công chức, phân cấp cho cơ quan quản lý công chức căn cứ vào danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt chủ trì hoặc phân cấp, ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên hoặc tương đương lên chuyên viên chính hoặc tương đương mà không cần có ý kiến của Bộ Nội vụ (hoặc Ban Tổ chức Trung ương) về đề án.

Còn đối với viên chức, cơ quan quản lý viên chức chủ trì xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I và bổ nhiệm, xếp lương viên chức loại A3 mà không cần phải có ý kiến của Bộ Nội vụ.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II và hạng III được giao cơ quan được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng thực hiện để phù hợp với việc bỏ quy định về thi thăng hạng, đồng thời đẩy mạnh chủ trương phân cấp.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong việc chủ trì, cung cấp miễn phí phần mềm dùng chung và ngân hàng câu hỏi, đáp án thi môn kiến thức chung, ngoại ngữ và môn chuyên môn nghiệp vụ hành chính cho các kỳ thi nâng ngạch công chức.

Ngoài ra, dự thảo lần này bổ sung quy định về thời hạn giao phụ trách, giao quyền không quá 12 tháng để tránh tình trạng lợi dụng quy định để giao quyền, giao phụ trách đối với các trường hợp không đủ tuổi bổ nhiệm, đồng thời quy định chuyển tiếp trong quá trình thực hiện.

Bổ sung quy định về giấy xác nhận về danh mục các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác có liên quan đã có bản sao công chứng hoặc bản gốc trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, đối với những văn bằng, chứng chỉ đã có trong hồ sơ thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của đơn vị có trách nhiệm xác nhận; giấy xác nhận có giá trị thay thế các bản sao và được sử dụng trong quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và trong các công tác cán bộ khác.

Quy định này nhằm giải quyết thực trạng cán bộ, công chức, viên chức phải nộp quá nhiều bản sao công chứng trong quá trình công tác trong khi đã có trong hồ sơ cán bộ khi được tuyển dụng, tiếp nhận.

Nguồn: ttxvn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐẶT NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tài chính xác định, cải cách thủ tục hành chính phải đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả của các giải pháp cải cách, từ đó làm cơ sở hoàn thiện về chính sách, quy trình và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực Tài chính.

Từ năm 2022 đến nay, Bộ Tài chính đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm 134 thủ tục hành chính; đơn giản hóa 169 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý. Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính còn hiệu lực là 800 thủ tục hành chính, giảm 96 thủ tục hành chính so với cùng kỳ năm 2021 (khoảng 12%).

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 359 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ trên 45%; đã thực hiện tích hợp 296 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Về cải cách, hiện đại hóa thủ tục hành chính và các dịch vụ thuế, đến nay dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử đã được triển khai tại 100% cục Thuế và chi cục Thuế địa phương...

Bộ Tài chính đánh giá, về cơ bản, các thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính ngày càng được hoàn thiện theo hướng thống nhất, đơn giản, công khai, minh bạch, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, bước đầu hình thành cơ sở dữ liệu điện tử về hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Bộ Tài chính cũng đã tập trung triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin lớn, cốt lõi bám sát chương trình chuyển đổi số, trong đó đặc biệt chú trọng hỗ trợ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp như lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc...

Từ những kết quả đạt được, Bộ Tài chính rút ra một số bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số của ngành Tài chính. Theo đó, việc cải cách thủ tục hành chính phải đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả của các giải pháp cải cách; thường xuyên lấy ý kiến đánh giá, khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến để làm cơ sở hoàn thiện về chính sách, quy trình và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực Tài chính.

Cùng với đó, nhận thức rõ việc cải cách và đổi mới xây dựng thể chế tài chính là tiền đề cho cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính. Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách thể chế, chính sách tài chính theo hướng chủ động, linh hoạt, đồng bộ. Đồng thời, phải có cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số lĩnh vực tài chính.

Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số phải xuất phát từ việc chuyển đổi về nhận thức. Thời gian qua, Bộ Tài chính đã đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong toàn ngành Tài chính, người dân, doanh nghiệp và xã hội, góp phần thay đổi tư duy, cách làm việc thủ công sang môi trường số. Bộ Tài chính xác định, từ sự thay đổi tư duy, nhận thức và quyết tâm của các cơ quan, đơn vị trong Ngành để dẫn dắt thay đổi tư duy, nhận thức và sự tham gia của xã hội.

Đồng thời, Bộ Tài chính cũng chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ gắn với chuyển đổi số quốc gia.

Song song với những bài học kinh nghiệm trên, Bộ Tài chính xác định sẽ chuẩn hóa tất cả quy trình, nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính, tái cấu trúc các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính trên nền tảng Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kết nối xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Cùng với đó, tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về tài chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thuận tiện, đảm bảo công khai minh bạch, góp phần phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ tài chính số...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ QUYẾT TÂM CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương đã xác định nhiều mục tiêu quan trọng trong công tác chuyển đổi số.

Tại Diễn đàn cấp cao chuyển đổi số Việt Nam - châu Á 2023 vừa diễn ra tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã có một nhận xét đáng chú ý là Việt Nam đang tiến nhanh trên con đường chuyển đổi số. Tuy nhiên, người lãnh đạo Chính phủ cũng đánh giá, chiến lược về chuyển đổi số trong khi được nhận thức đúng đắn nhưng khâu thể chế hóa, tạo lập môi trường pháp lý còn chưa kịp thời. Lãnh đạo Chính phủ nhấn mạnh, thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục sửa đổi, tháo gỡ vướng mắc trong quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, giao dịch điện tử...

Là bộ quản lý ngành trên các lĩnh vực công nghiệp, thương mại và năng lượng - những lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, Bộ Công Thương đã rất chủ động trong việc thúc đẩy chuyển đổi số. Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương đã sớm có Nghị quyết số 33-NQ/BCSD ngày 27/01/2022 lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của ngành Công Thương giai đoạn 2022 - 2025 trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Mục tiêu chuyển đổi số của giai đoạn này là 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan thông tin một cửa điện tử của bộ được xác thực điện tử, giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ được xác thực điện tử; 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu được tích hợp lên Cơ chế một cửa quốc gia.

Theo các chuyên gia, để phục vụ cho công tác quản lý của ngành Công Thương đáp ứng được đòi hỏi của giai đoạn tới công tác phát triển dữ liệu lớn về công nghiệp, thương mại và năng lượng là hết sức quan trọng và cần thiết để một mặt công tác quản lý hiệu quả hơn, mặt khác người dân và doanh nghiệp được tạo điều kiện thuận lợi hơn, mức độ tương tác giữa ngành Công Thương với người dân và doanh nghiệp cũng vì thế mà sâu sắc hơn, mức độ đồng thuận chính sách cao hơn.

Nhận thức được vấn đề này, nghị quyết về chuyển đổi số của Bộ Công Thương xác định tập trung cao cho việc xây dựng chiến lược dữ liệu cấp bộ phù hợp với Chiến lược dữ liệu quốc gia; nâng cấp Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia và cơ chế một cửa quốc gia.

Năm 2023, được kỳ vọng sẽ là năm mà công tác phát triển dữ liệu lớn trong chuyển đổi số của Bộ Công Thương có bước tiến mới, đưa ngành Công Thương là ngành chủ động đi đầu trong công tác này. Việc phát triển dữ liệu lớn về thương mại, công nghiệp và năng lượng được xem là động lực căn bản để thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên cả nước, đặc biệt là thúc đẩy phát triển các sản phẩm thương mại điện tử Việt Nam.

Nguồn: congthuong.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về vị trí việc làm và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.**

Bộ Nội vụ cho biết, tại Khoản 2 Kết luận số 40-KL/TW2 quy định biên chế được giao giai đoạn 2022 - 2026 không bao gồm lao động hợp đồng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Theo đó, số người làm việc tại vị trí hỗ trợ, phục vụ sẽ không được tính vào tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định và cũng không được xác định trong cơ cấu viên chức theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, nên quy định về căn cứ

xác định biên chế công chức, số người làm việc tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP không còn phù hợp, cần phải sửa đổi.

Bên cạnh đó, theo Quy định số 70-QĐ/TW3, Bộ Chính trị đã giao thẩm quyền quản lý biên chế cho Ban Tổ chức Trung ương là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế và trực tiếp quản lý biên chế các tỉnh ủy, thành ủy; Ban cán sự đảng Chính phủ trực tiếp quản lý biên chế các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; đơn vị sự nghiệp ở Trung ương; hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập...

Do vậy, quy định về trình tự phê duyệt biên chế, trách nhiệm, thẩm quyền quản lý, quyết định biên chế, điều chỉnh biên chế tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP không còn phù hợp, cần phải sửa đổi.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP còn vướng mắc như: Chưa quy định rõ trách nhiệm hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính; chưa quy định cơ quan điều chuyển biên chế công chức làm việc giữa nước này sang nước khác theo đề nghị của bộ, ngành và ý kiến của Bộ Ngoại giao.

Do đó, để giải quyết những vấn đề nêu trên và để thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, thể chế hóa các quy định liên quan của Đảng thì việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP là cần thiết.

Những nội dung mới của dự thảo Nghị định

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện các quy định về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP gồm V Chương và 30 Điều.

Bộ Nội vụ đề xuất một số nội dung mới của dự thảo Nghị định so với Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP bao gồm: a) Sửa đổi, bổ sung các quy định về nguyên tắc xác định vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp; b) Sửa đổi quy định về trình tự phê duyệt biên chế công chức từ hằng năm thành “05 năm” để phù hợp với quy định quản lý biên chế tại Quy định số 70-QĐ/TW và việc thẩm định; c) Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thẩm định, giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp; d) Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm việc điều chuyển biên chế công chức, số lượng người làm việc giữa các Bộ, ngành hoặc giữa Bộ, ngành với địa phương hoặc giữa Bộ, ngành, địa phương với Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; Quyết định điều chuyển biên chế công chức làm việc ở nước ngoài giữa nước này sang nước khác; đ) Bổ sung thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, ngành, địa phương; e) Bỏ quy định các Bộ,

ngành, địa phương không gửi kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định thì sẽ bị xem xét tỷ lệ tinh giản biên chế cao hơn 1% với tỷ lệ giảm biên chế theo lộ trình hàng năm; g) Bổ sung quy định trách nhiệm hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính; h) Bổ sung trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, ngành, địa phương.

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.**

Theo dự thảo Thông tư, Nội quy và Quy chế quy định về tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức, bao gồm: Quy định chung; Nội quy kỳ thi; đăng ký dự thi; đề thi; coi thi; chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ kỳ thi; tài chính của kỳ thi; khai thác kết quả kỳ thi; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành.

Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức được áp dụng đối với người tham gia thi tuyển vào làm công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến thi đầu vào công chức, tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức và người tham gia tổ chức kỳ thi kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Quy định với thí sinh thi kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Dự thảo Thông tư quy định nội quy tổ chức kỳ thi kiểm định chất lượng đầu vào công chức, trong đó có 11 quy định với thí sinh gồm:

Thứ nhất, phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm sau khi thời gian bắt đầu tính giờ làm bài thi thì không được dự thi.

Thứ hai, xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và giấy xác nhận đăng ký dự thi để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

Thứ ba, ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và giấy xác nhận đăng ký dự thi lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

Thứ tư, chỉ được mang vào phòng thi bút viết và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

Thứ năm, tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị phòng thi; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

Thứ sáu, không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy nháp, không được nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào

khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

Thứ bảy, nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

Thứ tám, trong thời gian làm bài thi, thí sinh không được ra ngoài phòng thi, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng điểm thi, Phó trưởng điểm thi, giám sát thi xem xét, giải quyết.

Thứ chín, nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị phòng thi để xem xét, giải quyết.

Thứ mười, thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi. Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0). Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0). Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

Thứ mười một, thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, Phó trưởng ban coi thi, Trưởng điểm thi, Phó trưởng điểm thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban Giám sát.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành thuộc lĩnh vực ngoại giao.**

Theo dự thảo, bãi bỏ toàn bộ 04 văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Thông tư số 42/2011/TT-BTC ngày 25/03/2011 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ các hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế.

2. Thông tư số 73/2011/TT-BTC ngày 30/5/2011 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Thông tư số 31/2015/TT-BTC ngày 12/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ cho tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, giới thiệu và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

4. Thông tư số 37/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà, đất phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước theo hình thức hỗ tương và theo hình thức giao sử dụng nhà, đất không phải trả tiền.

Việc đề xuất bãi bỏ các Thông tư số 42/2011/TT-BTC; 73/2011/TT-BTC và 31/2015/TT-BTC vì hết hiệu lực do văn bản giao nhiệm vụ hết hiệu lực.

Đề xuất bãi bỏ Thông tư số 37/2015/TT-BTC do rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phát hiện có quy định mâu thuẫn, chồng chéo.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2023

Năm 2022, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hà Nội đạt 43,90/80 điểm, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố, thuộc nhóm 1 (nhóm 15 tỉnh/thành phố có điểm số cao nhất). Đây là năm thứ 2 liên tiếp, TP. Hà Nội giữ vị trí trong nhóm 1 và tiến bộ vượt bậc so với giai đoạn 5 năm trước (nhóm 4). Tuy nhiên, so với năm 2021, TP. Hà Nội giảm 0,55 điểm và giảm 3 bậc về thứ hạng. Theo đó, một số chỉ số nội dung và nội dung thành phần bị giảm điểm hoặc chưa đạt chỉ tiêu so với Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền TP. Hà Nội, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; góp phần thực hiện có hiệu quả chủ đề công tác năm 2023 của Thành phố “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”; cải thiện thứ hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hà Nội so với năm 2022; từng bước hoàn thành chỉ tiêu phân đầu của thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025 về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 26/5/2023 cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của thành phố năm 2023.

Kế hoạch đặt ra yêu cầu việc triển khai, tổ chức thực hiện rộng khắp ở tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, đến cấp xã, phường, thị trấn; nội dung gắn với nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các hoạt động thực chất, hiệu quả; kết hợp với các nội dung liên quan công tác Cải cách hành chính, triển khai Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở; linh hoạt trong quá trình thực hiện phù hợp với các điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, mỗi lĩnh vực.

Kế hoạch xác định 3 nhóm nội dung chính: (1) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các cấp lãnh đạo, xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và phục vụ người dân các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở. Tuyên truyền tới người dân về những quan điểm, thái độ, quyết tâm, nỗ lực của TP. Hà Nội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, trong phục vụ người dân và doanh nghiệp; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương; quyền đóng góp ý kiến, được nhận giải trình, phản hồi, phúc đáp từ chính quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến xây dựng với chính quyền, tham gia các hoạt động địa phương, cộng đồng của người dân. (2) Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đối chiếu với các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đặt ra. Các sở, cơ quan tương đương sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong công tác chỉ

đạo và chủ động triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực phụ trách; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và dịch vụ công ích của thành phố. Ủy ban nhân dân các quận, huyện thị xã, xã, phường, thị trấn tập trung nội dung: Đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân trong việc bầu cử các cơ quan, tổ chức, cá nhân diện cho người dân ở các cấp; bàn bạc, đóng góp ý kiến, quyết định của người dân theo quy định; đảm bảo quyền được khuyến khích người dân phát huy vai trò, trách nhiệm đóng góp ý kiến, động viên, cổ vũ, giám sát chính quyền; Triển khai hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ, trách nhiệm các quy định về công khai minh bạch; trách nhiệm giải trình đối với người dân; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là giải quyết Thủ tục hành chính tại xã, phường, thị trấn; Phối hợp với các ngành chức năng, các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích phục vụ nhân dân (khám chữa bệnh; bảo hiểm y tế; giáo dục tiểu học; hạ tầng căn bản, dịch vụ tư pháp...); phối hợp triển khai có hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường, quản trị điện tử; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra đối với các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch. (3) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phân công các sở, ngành chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu từng chỉ số nội dung và nội dung thành phần; giao trực tiếp 87 chuyên đề, nhiệm vụ cụ thể cho 14 sở, ngành Thành phố triển khai thực hiện trong năm 2023.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

TP. HỒ CHÍ MINH: LÊN KẾ HOẠCH CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành kế hoạch về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2023.

Cụ thể, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế chỉ số cải cách hành chính tại đơn vị và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30/5 để theo dõi, tổng hợp.

Đối với việc dự báo kết quả chỉ số cải cách hành chính của thành phố năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện dự báo kết quả theo lĩnh vực phụ trách. Thời gian báo cáo trước ngày 30/9 để kịp thời xem xét, chỉ đạo.

Ngoài ra, Sở Nội vụ được giao tổng hợp kết quả dự báo chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của thành phố từ các sở, ban, ngành; đồng thời phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan tổ chức họp đánh giá, dự báo kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2023 trong tháng 10/2023.

Cũng theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao các sở, ban, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức duy trì thường xuyên việc thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc thực hiện cải cách hành chính; rà soát, chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và giảm đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, các cơ quan cần đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến...

Ngoài ra, cần thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp, trực tiếp lắng nghe và tiếp thu để kịp thời sửa đổi, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

*** Chuyển đổi số, người dân có thể làm thủ tục bảo hiểm xã hội tại nhà**

Theo cơ quan Bảo hiểm Xã hội TP. Hồ Chí Minh, việc thực hiện chuyển đổi số sẽ mang lại nhiều tiện ích, dịch vụ thiết thực, phục vụ cho người dân. Thời gian qua, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với các Bộ, ngành tập trung nguồn lực, quyết liệt triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Được biết, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là đơn vị đầu tiên kết nối thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngay khi được đưa vào vận hành chính thức. Đến nay, hệ thống của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác thực hơn 83 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Việc ngành Bảo hiểm Xã hội đã ứng dụng công nghệ số trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp như thế nào, Phóng viên đã có cuộc trao đổi với Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thị Mỹ Dung, quanh vấn đề này.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng

Phóng viên: Thưa bà, việc chuyển đổi số trong ngành Bảo hiểm Xã hội mà cụ thể là Đề án 06 đã mang lại lợi ích gì cho người dân và doanh nghiệp?

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung: Đề án 06 có ý nghĩa quan trọng, tạo đột phá trong thực hiện chuyển đổi số để mang lại nhiều tiện ích, dịch vụ thiết thực, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Xác định việc thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm của ngành, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Nghị quyết 362-NQ/BCSD tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành tăng cường thực hiện Đề án 06. Nghị quyết 362-NQ/BCSD khi thực hiện đã đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể gắn với từng giai đoạn.

Đến nay ngành Bảo hiểm Xã hội đã đạt một số kết quả nhất định. Cụ thể, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đơn vị đầu tiên kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngay khi được đưa vào vận hành chính thức. Ngành đã sử dụng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia để gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình có giảm trừ mức đóng trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Xác thực sinh trắc trên căn cước công dân gắn chip và trên dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm hạn chế, ngăn chặn trục lợi khi đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngành cũng phối hợp với ngành y tế thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử điện tử, cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe trực tuyến và triển khai các dịch vụ công liên thông theo Đề án 06. Triển khai sổ sức khỏe điện tử thông qua hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; hoàn thành số hóa tất cả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Người dân ngôi nhà có thể làm các thủ tục bảo hiểm xã hội

Phóng viên: Thưa bà, hiện nay chuyên đổi số đã thay thế bao nhiêu thủ tục hành chính mà trước đó người dân phải làm khi đến các cơ quan Bảo hiểm Xã hội?

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung: Hiện nay, tại TP. Hồ Chí Minh có 25 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Bảo hiểm Xã hội gồm: Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: Ba thủ tục. Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế: Một thủ tục. Giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội có 15 thủ tục. Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế có ba thủ tục. Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội có ba thủ tục.

Đối với 25 thủ tục trên, hầu như người dân đã có thể ở nhà để thực hiện dịch vụ công với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Phóng viên: Mục tiêu sắp tới mà ngành Bảo hiểm Xã hội hướng đến trong việc số hóa là gì, thưa bà?

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ điều chỉnh, nâng cấp hệ thống phần mềm triển khai cấp bản điện tử sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định 490/QĐ-BHXH sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Đồng thời, ngành Bảo hiểm Xã hội sẽ cấp bản điện tử đối với các kết quả giải quyết thủ tục hành chính (thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới sáu tuổi và bản điện tử quyết định hưởng trợ cấp mai táng).

Ngoài ra, ngành Bảo hiểm Xã hội sẽ hoàn thành số hóa tất cả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Phóng viên: Xin cảm ơn bà!

Nguồn: thesaigontimes.vn/plo.vn

ĐIỆN BIÊN: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, việc xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số; trong đó, phát triển dịch vụ công trực tuyến là yêu cầu khách quan và ngày càng trở nên cấp thiết. Nhận thức rõ điều đó, những năm gần đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển dịch vụ quan trọng này và đã đạt được kết quả bước đầu. Đây là cơ sở quan trọng để các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng các giải pháp đồng bộ, thiết thực, nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính trong tình hình mới.

Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công của cơ quan Nhà nước cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử tiến tới chuyển đổi số; là nội dung quan trọng trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan Nhà nước với các tổ chức và công dân.

Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là hệ thống) đã rà soát và cung cấp 762 thủ tục hành chính mức độ 3 và mức độ 4 trong tổng số 1.782 thủ tục hành chính được đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Năm 2022, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến của các cơ quan chức năng đạt 53%. Tính đến trung tuần tháng 3 năm 2023, đạt gần 90% hồ sơ được giải quyết trước hạn. Hệ thống đã cung cấp các tiện ích, như: Tra cứu hồ sơ, thống kê, khảo sát, đánh giá cán bộ, hỏi đáp, hướng dẫn... tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến.

Bên cạnh kết quả quan trọng bước đầu, việc giải quyết thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số bất cập. Công tác xã hội hóa dịch vụ hành chính công còn chậm, thiếu tổng thể; tỷ lệ người dân, tổ chức đăng ký tài khoản trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia thấp; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến vẫn còn hạn chế; Hệ thống chưa được đồng bộ dữ liệu với một số hệ thống của các bộ, ngành Trung ương, nên rất khó khăn cho việc quản lý, thống kê số lượng hồ sơ thủ tục hành chính.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên là do nhận thức của một số cán bộ, nhân viên về cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử còn hạn chế; trình độ nhân lực công nghệ thông tin, hạ tầng cơ sở chưa theo kịp sự phát triển chung. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử chưa thường xuyên, kịp thời; thói quen dùng tiền mặt của người dân chưa thay đổi và ngại tiếp cận các sản phẩm dịch vụ hiện đại. Tỷ lệ người dân có chữ ký số còn thấp không đảm bảo điều kiện nộp hồ sơ điện tử. Cổng dịch vụ công trực tuyến có chức năng chưa thuận lợi cho người sử dụng; chưa có ứng dụng trên điện thoại thông minh; chưa có chatbox hỗ trợ người dân sử dụng...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc đưa các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, các cơ quan, đơn vị cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

Xây dựng quy trình chuẩn về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; ưu tiên đầu tư xây dựng những dịch vụ công thiết yếu, có số lượng người dùng nhiều. Trong xây dựng quy trình chuẩn, ngoài việc xác định phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm việc xây dựng quy trình chuẩn trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo hướng minh bạch, thuận lợi. Người dùng dịch vụ công trực tuyến có thể thấy được hồ sơ của mình ở từng khâu, từng bước khi các cấp có thẩm quyền đang xử lý hoặc hiện đang ở đâu hay ai đang giải quyết. Và đi cùng với đó là sự liên thông, thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Qua đó, các cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Điện Biên sẽ biết được những vấn đề người dân và doanh nghiệp đang quan tâm; biết được những thiếu sót trong từng khâu, từng bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến, để từ đó giúp các cơ quan chức năng rà soát, phân loại thủ tục hành chính xây dựng kế hoạch và công khai các quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng cho phù hợp.

Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đồng bộ, hiện đại, thuận tiện, thân thiện đi đôi với triển khai xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; hệ thống thông tin điện tử theo hướng liên kết, tích hợp, thống nhất, đồng bộ, hiện đại và lấy Công dịch vụ công quốc gia làm trung tâm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn dân về dịch vụ công trực tuyến. Các cơ quan, đơn vị cần chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, công tác xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.

Công khai quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan chức năng. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại các cơ quan, đơn vị, kết hợp với nhà trường để trang bị kiến thức, hình thành kỹ năng về xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm và giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế. Đặc biệt là có chính sách khen thưởng, nhân rộng cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

BẮC KẠN: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

Từ thực tiễn và khả năng nguồn lực, thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn đã lựa chọn chuyển đổi số theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Nhờ đó, dù là tỉnh khó khăn bậc nhất cả nước nhưng địa phương này đã có những chuyển biến tích cực trong chuyển đổi số.

Thành công bước đầu lớn nhất trong chuyển đổi số tại Bắc Kạn đến giờ chính là đã chuyển đổi được nhận thức của đông đảo nhân dân.

Tháng 12/2022, tỉnh Bắc Kạn thí điểm triển khai mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt tại 12 chợ trên địa bàn. Với mô hình này, tiểu thương và người dân có thể mua bán hàng hóa tại chợ bằng cách quét mã QR, hay chuyển tiền qua số điện thoại trên ứng dụng điện tử nhanh chóng, thuận tiện.

Ngay cả khi điện thoại của khách hàng không có kết nối Internet vẫn có thể thanh toán được thông qua việc nhập mã trên điện thoại. Sự tiện lợi này nhanh chóng lan tỏa và người dân tự giác mở rộng mô hình.

Tỉnh Bắc Kạn đã sớm xác định chuyển đổi số không chỉ là đòi hỏi của thực tiễn mà còn là nhiệm vụ chính trị.

Tháng 4/2023, Tỉnh ủy Bắc Kạn tổ chức hội thảo về chuyển đổi số để bàn, đưa ra giải pháp triển khai hiệu quả.

Tại Hội thảo này, Thường trực Tỉnh ủy Bắc Kạn đã đưa ra những chỉ đạo quyết liệt. Đặc biệt là yêu cầu chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số gắn với trách nhiệm của từng ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, gắn thực hiện chuyển đổi số với tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác định hướng tuyên truyền về chuyển đổi số.

Với nguồn lực có hạn, tỉnh Bắc Kạn đã xem xét để đầu tư sao cho hiệu quả, tránh dàn trải, manh mún để thực hiện từng bước một. Tỉnh ủy Bắc Kạn quyết định, năm 2023 sẽ có 42 nhiệm vụ, dự án ưu tiên chuyển đổi số, tổng kinh phí hơn 66 tỷ đồng.

Nguồn lực sẽ ưu tiên phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, cơ chế chính sách, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số...

Phấn đấu tạo lập một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm của tỉnh, mở và chia sẻ dữ liệu ít nhất 1 lĩnh vực cho các hệ thống thông tin có nhu cầu khai thác.

Để chuyển đổi số hiệu quả, Bắc Kạn cũng chủ động phối hợp với các tập đoàn, công ty lớn trong lĩnh vực công nghệ.

Ngày 23/5, tỉnh Bắc Kạn đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023 - 2025. Nội dung thỏa thuận hợp tác, gồm: Phối hợp triển khai các giải pháp xây dựng, phát triển Hạ tầng số, Chính quyền số, Xã hội số, Kinh tế số, Bảo đảm an toàn thông tin.

Theo dự kiến, trong tháng 5/2023, tỉnh Bắc Kạn sẽ tiếp tục ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với Công ty Cổ phần FPT.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, việc chỉ đạo, đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thời qua đã giúp Chỉ số xếp hạng DTI (Chỉ số đánh giá chuyển đổi số) của tỉnh Bắc Kạn tăng đáng kể.

Các huyện, thành phố đã lựa chọn và triển khai thí điểm chuyển đổi số tại ít nhất 1 xã/thị trấn trên địa bàn. Mạng lưới viễn thông kết nối thông suốt 3 cấp phục vụ tốt công tác chỉ đạo,

điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp.

Tỉnh Bắc Kạn đứng thứ 51 trên toàn quốc về chỉ số xếp hạng chuyển đổi số; đứng thứ 55 toàn quốc về chính quyền số; đứng thứ 39 toàn quốc về kinh tế số; đứng thứ 42 toàn quốc về xã hội số.

Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 55%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 30%.

Tỉnh Bắc Kạn sẽ tập trung xây dựng và phát triển dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, hướng tới mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số một cách tổng thể, toàn diện, phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp.

Mạng lưới viễn thông kết nối thông suốt 3 cấp; 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có mạng Internet và hệ thống mạng nội bộ (LAN); tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đã đạt 100%; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 70%; tỷ lệ thôn/bản được phủ sóng internet cáp quang băng rộng đạt 96%; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%...

Hiện nay, tỉnh Bắc Kạn tiếp tục duy trì, cập nhật dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu đã triển khai, như: Số hóa tài liệu; cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng, đất đai, môi trường, quản lý giấy phép lái xe, hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử người dân, công chứng...

Trong năm 2023, tỉnh Bắc Kạn sẽ tập trung xây dựng và phát triển dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, hướng tới mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số một cách tổng thể, toàn diện, phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, so với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước, điểm xếp hạng các chỉ số thành phần về thể chế số, an toàn thông tin mạng và nhóm chỉ số hoạt động của chính quyền số, xã hội số còn thấp, cụ thể như nhóm chỉ số thành phần về hoạt động của chính quyền số xếp hạng 62/63; thể chế số xếp hạng 57/63; an toàn thông tin mạng xếp hạng 54/63; hoạt động xã hội số xếp hạng 50/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Nguyễn Đăng Bình, để khắc phục những hạn chế này, thời gian tới, tỉnh chỉ đạo nhiệm vụ chuyển đổi số cần được các sở, ngành, địa phương thực hiện phù hợp với nhu cầu của người dân và điều kiện của tỉnh; nỗ lực đóng góp vào việc nâng cao các chỉ số xếp hạng chuyển đổi số một cách thực chất.

Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần sâu sát, không khoán trắng cho nhà thầu. Các phần mềm dùng thử cần được đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện, thực chất; đặc biệt chú ý bảo đảm an toàn thông tin.

*** Chủ tịch Bắc Kạn: 'Chúng tôi sẽ cùng Tập đoàn FPT xây cao tốc chuyển đổi số'**

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Nguyễn Đăng Bình cho biết, tỉnh Bắc Kạn sẽ cùng Tập đoàn FPT xây cao tốc bằng đường số, bằng khoa học công nghệ để đi nhanh hơn con đường thông thường.

Ngày 30/5, Tập đoàn FPT ký kết hợp tác toàn diện với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhằm đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số tỉnh phát triển trên cả ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số, theo hướng chuyển đổi tổng thể, toàn diện trên các lĩnh vực, hướng tới người dân và doanh nghiệp. Lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn khẳng định sẽ cùng FPT xây cao tốc chuyển đổi số.

Theo thỏa thuận hợp tác, Tập đoàn FPT đồng hành cùng tỉnh Bắc Kạn trong hỗ trợ, tư vấn triển khai các hoạt động chuyển đổi số dựa trên nhu cầu của tỉnh, phù hợp với năng lực và thế mạnh của FPT.

Để xây dựng chính quyền số, Tập đoàn FPT tư vấn cho tỉnh Bắc Kạn triển khai các giải pháp về xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Để xây dựng xã hội số, Tập đoàn FPT sẽ hỗ trợ Bắc Kạn thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, du lịch, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, an sinh xã hội...

Với kinh tế số, Tập đoàn FPT tư vấn triển khai các gói hỗ trợ, các giải pháp chuyển đổi số cho các doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn FPT đồng hành cùng tỉnh Bắc Kạn trong xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác các nguồn tài nguyên như điện toán đám mây, phần mềm, trí tuệ nhân tạo.

Tập đoàn FPT sẽ phối hợp, hỗ trợ triển khai các chương trình đào tạo chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo, cán bộ tỉnh, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân tỉnh Bắc Kạn.

Về phía tỉnh Bắc Kạn, sẽ tạo điều kiện để Tổ chức Giáo dục FPT tìm hiểu, đầu tư phát triển về giáo dục, đào tạo nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trong khuôn khổ lễ ký kết, Tổng Giám đốc Tập đoàn FPT Nguyễn Văn Khoa khẳng định: “Vi sao Tập đoàn FPT mong muốn được hợp tác với Bắc Kạn? Vì chúng tôi nhìn thấy ở tỉnh điểm chung với Tập đoàn FPT đó là khát vọng vươn lên. Tỉnh có điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và thuận lợi để xây dựng các khu du lịch, nghỉ dưỡng và y tế chất lượng cao. Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Kạn cần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng để giữ chân nhà đầu tư và khách du lịch đến địa phương”.

Theo ông Nguyễn Văn Khoa, thời gian tới, Tập đoàn FPT mong muốn đầu tư hệ thống giáo dục chất lượng cao tại Bắc Kạn để phụ huynh, học sinh được trải nghiệm môi trường giáo dục tiên bộ, trở thành công dân toàn cầu. Hệ thống đào tạo FPT sẽ gắn với chiến lược phát triển của tỉnh để Bắc Kạn thúc đẩy du lịch nhưng không bỏ qua công nghiệp và đặc biệt là phát triển chuyển đổi số y tế.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Nguyễn Đăng Bình chia sẻ, tỉnh Bắc Kạn là tỉnh miền núi phía Bắc giàu truyền thống lịch sử - chiến khu Việt Bắc xưa. Tỉnh cũng có điều kiện tự nhiên phong phú, có hồ nước ngọt lớn nhất cả nước, $\frac{3}{4}$ diện tích là rừng, có khí hậu tốt để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, giáo dục đào tạo, công nghiệp. Tuy nhiên, tỉnh Bắc Kạn còn nhiều khó khăn, giao thông chủ yếu là đường bộ.

“Chúng tôi hy vọng chuyển đổi số giúp địa phương rút ngắn khoảng cách, khơi dậy được tiềm năng. Bên cạnh đó, đây là nơi nuôi dưỡng nhân tài vì tinh thần vươn lên của người dân tỉnh rất cao, đồng bào dân tộc có ý chí của miền quê cách mạng mong muốn được phát triển. Hy vọng Tập đoàn FPT có thể phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Bắc Kạn. Thời gian tới, tỉnh Bắc Kạn xây cao tốc bằng đường số, bằng khoa học công nghệ để tỉnh đi nhanh hơn con đường thông thường”, ông Nguyễn Đăng Bình nói.

Năm 2021, xếp hạng Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Bắc Kạn tăng 8 bậc so với năm 2020. Theo bảng công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022, tỉnh Bắc Kạn đạt 65,15 điểm, xếp thứ 35 trong tổng số 63 tỉnh, thành phố, tăng 13 bậc so với năm 2021.

Được sự ủng hộ của Chính phủ, lãnh đạo các tỉnh thành trong cả nước, tính đến nay Tập đoàn FPT đã xúc tiến ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số với gần 30 địa phương và đào tạo nhận thức chuyển đổi số cho gần hàng vạn cán bộ lãnh đạo các cấp của các địa phương trên toàn quốc.

Nguồn: nhandan.vn/vietnamnet.vn

NGHỆ AN: CHỈ ĐẠO THÁO GỖ VƯỚNG MẮC, ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa chỉ đạo tháo gỡ các nội dung vướng mắc, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

Thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06. Nhằm tháo gỡ các nội dung vướng mắc, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến chỉ đạo như sau:

Về dịch vụ công trực tuyến:

Giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tiếp tục tập trung rà soát, chuyển đổi, đề xuất chuyển đổi quy trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công đối với các Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý từ phương thức truyền thống sang thực hiện trên môi trường điện tử; tiếp tục chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quyết định danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh. Thời gian hoàn thành trước ngày 20/7/2023.

Rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình các dịch vụ công do ngành, đơn vị mình quản lý theo 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với công Thông tin điện tử tỉnh thực hiện đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Từ đó, lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực

tuyên toàn tỉnh, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác hiệu quả với chính quyền. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/9/2023.

Về công tác số hóa, chuẩn hóa dữ liệu:

Giao Giám đốc các các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Tiếp tục tham mưu việc kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An để đảm bảo đồng bộ, thực chất, hiệu quả.

Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp triển khai rà soát, đánh giá, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trên. Chỉ đạo công thông tin điện tử khẩn trương xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, lưu trữ và tái sử dụng tài liệu điện tử. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/9/2023.

Về hạ tầng công nghệ thông tin:

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Công thông tin điện tử tỉnh Nghệ An), Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin của tỉnh theo Văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo giải pháp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

Về việc đáp ứng yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin:

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Từ đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/6/2023.

Công an tỉnh (cơ quan Thường trực Đề án 06 tỉnh):

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác xác thực, tích hợp, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VnID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện giao dịch, thủ tục hành chính.

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền Đề án 06 hiệu quả, thiết thực; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của các Bộ, ngành.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp các nội dung vướng mắc, cần tháo gỡ; trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trong quá

trình triển khai Đề án 06. Trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu Tổ công tác Đề án 06 tỉnh xem xét, quyết định.

Nguồn: baonghean.vn

HÀ TĨNH: TÍCH CỰC ĐƯA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN GẦN NGƯỜI DÂN

Các tổ chuyển đổi số trong cộng đồng ở tỉnh Hà Tĩnh đã góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân trong thực hiện các tiện ích thông minh để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Thành lập 1.016 tổ chuyển đổi số cộng đồng

Thời gian qua, tỉnh Hà Tĩnh không ngừng nỗ lực triển khai các giải pháp để thúc đẩy công tác chuyển đổi số. Một trong những giải pháp hữu hiệu là thành lập các tổ chuyển đổi số trong cộng đồng ở cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố. Đến nay, trên địa bàn TP. Hà Tĩnh đã có 15/15 xã, phường thành lập tổ chuyển đổi số cấp xã; 20 thôn, tổ dân phố thành lập được tổ chuyển đổi số trong cộng đồng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Quý (TP. Hà Tĩnh) Nguyễn Thanh Hải cho biết: “Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Tĩnh, cuối năm 2022, phường đã nhanh chóng xúc tiến thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng ở cấp phường với 3 thành viên chính là 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, 1 đồng chí phụ trách công nghệ thông tin và 1 đồng chí Bí thư Đoàn phường. Sau khi thành lập, tổ cấp phường tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các tổ dân phố thành lập tổ chuyển đổi số. Đến thời điểm này, 11/11 tổ dân phố trên toàn phường đều đã thành lập được tổ chuyển đổi số trong cộng đồng với nòng cốt là tổ trưởng tổ dân phố và đoàn thanh niên, hoạt động hết sức hiệu quả”.

Trước khi ra mắt các tổ chuyển đổi số, phường Thạch Quý đã mời các đơn vị chuyên môn như: Bưu chính viễn thông (VNPT), Công an thành phố, các ngân hàng, điện lực, bưu điện về tiến hành việc tập huấn, hướng dẫn kỹ năng trong cài đặt, sử dụng các tiện ích thông minh trên điện thoại di động cho thành viên các tổ chuyển đổi số. Hằng tuần, thành viên trong các tổ chuyển đổi số đều tập hợp người dân đến tại các nhà văn hóa tổ dân phố để kích hoạt tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn sử dụng các tiện ích thông minh trong giao dịch hành chính...

“Nhờ sự hoạt động hiệu quả của các tổ chuyển đổi số trong cộng đồng nên đến nay, Thạch Quý đã có trên 90% người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử; thu thập đầy đủ thông tin người lao động trên địa bàn để đưa vào cơ sở dữ liệu quốc gia; người dân cũng đã bắt đầu sử dụng được một số tiện ích đơn giản trong giao dịch hành chính, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt...” - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Quý Nguyễn Thanh Hải cho biết thêm.

Tại huyện Lộc Hà, từ khi có chỉ đạo về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong cộng đồng, toàn huyện đã thành lập được 92 tổ chuyển đổi số ở cấp thôn.

Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lộc Hà Nguyễn Thị Phương Loan cho biết: “Ngoài thôn trưởng thì nòng cốt của các tổ chuyển đổi số trong cộng đồng đều là lực lượng đoàn thanh niên - những người tiếp cận và am hiểu nhanh về chuyển đổi số. Sau khi thành lập và đi vào hoạt động, các tổ chuyển đổi số đã hỗ trợ rất lớn cho cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện Đề án 06. Điều quan trọng nhất là hoạt động của các tổ đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân về chuyển đổi số, từng bước tiếp cận với các tiện ích thông minh để ứng dụng trong đời sống”.

Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 1.016 tổ chuyển đổi số cộng đồng ở cấp thôn, tổ dân phố. Nhiều địa phương thành lập được số lượng lớn như: Hương Sơn, Nghi Xuân, Thạch Hà, Can Lộc, Lộc Hà...

Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin và Bru chính viễn thông (Sở Thông tin và Truyền thông) Đặng Văn Đức đánh giá: “Việc thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng đóng vai trò là cánh tay nối dài của ban chỉ đạo chuyển đổi số từ tỉnh đến phường, xã, góp phần đưa chuyển đổi số đến gần với người dân. Hoạt động hướng dẫn cách sử dụng các ứng dụng đã góp phần giúp cho bà con hiểu và tin vào giá trị to lớn của chủ trương chuyển đổi số trong đời sống của mình”.

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm, hiệu quả các tổ chuyển đổi số

Cùng với những kết quả to lớn thì quá trình hoạt động của các tổ chuyển đổi số trong cộng đồng cũng gặp phải không ít những khó khăn, nhất là khả năng tiếp cận với các kỹ năng chuyển đổi số và khả năng thao tác trên các thiết bị thông minh của người dân tại các khu vực nông thôn còn hạn chế.

Ngoài ra, hiện nay, các thành viên tổ chuyển đổi số trong cộng đồng đang hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tình nguyện, chưa có các cơ chế, chế độ, chính sách cụ thể nên chưa góp phần tạo được sự khích lệ, động viên và gắn được trách nhiệm trong quá trình hoạt động.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác chuyển đổi số, ngày 18/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản hợp nhất việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số và Đề án 06 tại cấp xã, phường, thị trấn và cấp thôn, tổ dân phố.

Theo đó, đối với cấp xã, tiến hành hợp nhất ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã và tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 cấp xã thành một, lấy tên gọi là ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã. Đối với cấp thôn, tiến hành hợp nhất tổ chuyển đổi số cộng đồng và tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại thôn, xóm, tổ dân phố thành một, lấy tên gọi là tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cũng quy định rõ cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động cụ thể của ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Nguồn: baohatinh.vn

ĐẮK NÔNG: HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ NĂM 2022

Sáng ngày 26/5, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức Hội nghị đánh giá công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện năm 2022.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe ý kiến phát biểu của các đồng chí:

Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đỗ Quý Tiến đã phân tích kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh và chỉ ra những nhiệm vụ, giải pháp duy trì và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

Phó Tổng Thư ký, Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn đã đưa ra các giải pháp để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông.

Chuyên gia Dự án năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Trương Đức Trọng đã phân tích, đánh giá môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Đắk Nông từ kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2022.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông Lê Trung Trường Vũ đã công bố Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2022.

Phó Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh TP. Đà Nẵng Hồ Anh Tuấn đã công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, huyện năm 2022.

Theo đó, Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) năm 2022, tỉnh Đắk Nông xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố (tăng 4 bậc so với năm 2021); Chỉ số về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), tỉnh Đắk Nông xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố (tăng 16 bậc so với năm 2021). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh Đắk Nông xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố (tăng 14 bậc so với năm 2021). Những cải thiện về các chỉ số đã thể hiện quyết tâm, nỗ lực của tỉnh trong cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh trong năm 2022.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH DƯƠNG: HỖ TRỢ TỐT HƠN TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tại Chương trình Đối thoại với cử tri về chủ đề: Cải cách thủ tục hành chính - Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương phối hợp tổ chức sáng ngày 27/5, các đại biểu, doanh nghiệp, khán giả đã đặt nhiều câu hỏi về các biện pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022; việc tạo sự đồng thuận của người dân trong chuyển đổi số... Cùng với trả lời của đại diện ngành chức năng, đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chia sẻ thêm những đề xuất, kiến nghị để cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số sẽ hỗ trợ tốt hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

Quyết liệt cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Nhiều năm qua, cải cách thủ tục hành chính luôn là một động lực quan trọng đưa tỉnh Bình Dương vươn lên trở thành một trong những tỉnh có tốc độ phát triển công nghiệp cao, thu nhập bình quân đầu người cao nhất, nhì cả nước. Tuy nhiên, thời gian qua, trước ảnh hưởng tiêu cực từ biến động thế giới và khu vực, một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Bình Dương chưa đạt như kỳ vọng, cử tri mong đợi cải cách thủ tục hành chính sẽ góp phần giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn, giúp đời sống người dân không ngừng cải thiện.

Bằng việc phát sóng trực tiếp trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương, cùng các ứng dụng mạng xã hội, chương trình “Đối thoại với cử tri” đã nhận được sự quan tâm của đông đảo cử tri tỉnh Bình Dương. Tiếp nối thành công của các chương trình trước đây, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương thực hiện Chương trình truyền hình trực tiếp với chủ đề “Cải cách thủ tục hành chính - Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”. Bên cạnh phát trực tiếp trên kênh BTV1 của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương, chương trình còn được livestream trên fanpage Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương và fanpage BTV Chuyên đề; Youtube Truyền hình Bình Dương.

Phát biểu khai mạc chương trình, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Thị Thanh Mai cho biết: cải cách thủ tục hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư luôn là những nội dung được tỉnh Bình Dương quan tâm. Tỉnh Bình Dương luôn xác định cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số là một giải pháp căn cơ, lâu dài cần thực hiện quyết liệt để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn. Do vậy, mong muốn cử tri và các đại biểu tham gia chương trình có những kiến nghị để các cơ quan có thẩm quyền trả lời nhằm giúp cho công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số của tỉnh đạt mục tiêu đề ra.

Tại Chương trình đối thoại, các đại biểu, doanh nghiệp, khán giả đã đặt câu hỏi về: các biện pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022 của tỉnh khi chỉ số này sụt giảm 30 hạng, trong khi đó, nhiều năm liền tỉnh Bình Dương tự hào khi Chỉ số năng lực cạnh

tranh cấp tỉnh đạt thứ hạng cao; các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trong thời gian sắp tới; giải pháp của ngành Bảo hiểm xã hội nhằm đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2023; khi gặp khó khăn vướng mắc về thủ tục, các doanh nghiệp sẽ tìm đến ai, cơ quan nào để được giải đáp, tháo gỡ các khó khăn...

Để chuyển đổi số thực sự đến với người dân

Trong năm 2022, bên cạnh một số chỉ số thấp, tỉnh Bình Dương tiếp tục duy trì các chỉ số có thứ hạng cao như: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS). Điểm chung của các chỉ số này là đối tượng khảo sát chính đa phần là người dân. Trong đó, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đánh giá Bình Dương là một trong số các địa phương có tỉ lệ người dân có tài khoản trực tuyến cũng như tham gia hồ sơ trực tuyến với tỉ lệ cao. Đây cũng chính là thành quả từ quá trình chỉ đạo quyết liệt để chuyển đổi số thực sự đến với người dân. Nội dung này đã được thể hiện rõ qua đoạn phóng sự với chủ đề: “Chuyển đổi số - những quả ngọt đầu tiên”.

Bên cạnh những thành tựu, quá trình cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số vẫn gặp không ít khó khăn. Chương trình tiếp tục nhận được nhiều câu hỏi, băn khoăn của đại biểu về việc: Giải pháp thực hiện mục tiêu phấn đấu đến ngày 01/6/2023 không nhận hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính, đề nghị. Hay, để thành công trong chuyển đổi số cần có sự đồng thuận của người dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, vì vậy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số rất quan trọng. Tuy nhiên, đội ngũ này hiện chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù tương tự chính sách hỗ trợ đội thanh niên tình nguyện tại bộ phận một cửa các cấp.

Cùng với trả lời của đại diện ngành chức năng, tại Chương trình, đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chia sẻ thêm về những đề xuất, kiến nghị đối với tỉnh Bình Dương để cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số sẽ hỗ trợ tốt hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: BƯỚC TIÊN TRONG SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Mô hình điểm 'Tặng điện thoại thông minh' cho trưởng ban điều hành các ấp, khu phố trên địa bàn huyện Xuyên Mộc để họ đến tận nhà dân hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến đã mang lại hiệu quả tích cực và được nhiều người dân đồng tình, ủng hộ.

Đến tận nhà hướng dẫn sử dụng

Một ngày cuối tháng 5, chúng tôi có dịp đi cùng ông Nguyễn Văn Sanh, Trưởng ấp 4, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc đến nhà bà Nguyễn Thị Thủy hướng dẫn tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Ông Sanh đưa điện thoại lên khoe nói: “Công dịch vụ Công Quốc gia” lập tức

trang web Công dịch vụ công quốc gia hiện ra trên màn hình điện thoại thông minh. Bà Thủy lần lượt làm theo hướng dẫn của cán bộ áp để tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

Hoàn thành các thao tác, bà Thủy chia sẻ: “Tôi chưa từng nộp hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến lần nào. Nhưng, được Trưởng áp hướng dẫn rất chi tiết, tỉ mỉ về các bước thực hiện, tôi thấy cũng dễ thực hiện. Bây giờ, nếu cần đăng ký thủ tục hành chính, tôi có thể tự làm ở nhà”.

Ông Nguyễn Văn Sanh cho hay, sau khi được Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc cấp điện thoại thông minh và tổ chức tập huấn sử dụng, ông đến tận nhà người dân hướng dẫn bà con thực hiện dịch vụ công trực tuyến. "Bà con trong áp thường đi làm cả ngày và khi cần làm giấy tờ gì phải trực tiếp đến xã vừa tốn công, tốn thời gian. Vậy nên, khi được hướng dẫn để tự thực hiện các dịch vụ công, bà con hưởng ứng rất nhiệt tình. Toàn áp có 435 hộ dân, nay đã có khoảng 40% hộ dân có tài khoản dịch vụ công trực tuyến", ông Sanh phấn khởi nói.

Rời xã Hòa Bình, chúng tôi tiếp tục đi cùng ông Nguyễn Ngọc Thịnh, Trưởng Kh phố Phước Lộc (thị trấn Phước Bửu) đến nhà người dân hướng dẫn tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến bằng điện thoại thông minh được Ủy ban nhân dân huyện trao tặng. Sau các thao tác hướng dẫn đơn giản, nhiều hộ dân trong khu phố đã thành thạo các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến. "Khu phố có 740 hộ dân thì đều đã được hướng dẫn tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến và có mã định danh điện tử", ông Thịnh chia sẻ.

Bứt phá về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến

Theo Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Xuyên Mộc Hoàng Ngọc Quyết, để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện đã vận động các doanh nghiệp hỗ trợ tặng 92 điện thoại thông minh cho các Trưởng ban điều hành áp, Khu phố với tổng trị giá gần 200 triệu đồng. Cùng với việc tặng điện thoại thông minh, doanh nghiệp cũng tài trợ 92 gói cước di động, với tổng trị giá hơn 95 triệu đồng cho các trường hợp trên.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp Bưu chính viễn thông (VNPT) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tập huấn cho trưởng ban đại diện các áp, khu phố nhằm triển khai đến người dân cài đặt nền tảng số, hướng đến trang bị các công cụ, ứng dụng cơ bản để sử dụng dịch vụ, tiện ích thông minh. Qua lớp tập huấn, 92 trưởng ban đại diện áp, khu phố đã thành thạo việc cài đặt và sử dụng ứng dụng kết nối người dân - chính quyền Smart BR-VT. Đây là ứng dụng cho phép người dân tra cứu được các số liệu mà cơ quan nhà nước, các dịch vụ thiết yếu đang cung cấp như: tra cứu và thanh toán tiền điện, tiền nước; tra cứu số thẻ bảo hiểm xã hội, thuế, mã số thuế, điểm thi, vi phạm giao thông, nộp hồ sơ trực tuyến, thông tin quy hoạch. Đối với app “phản ánh hiện trường” - đây là 1 trong 10 lĩnh vực đầu tiên tích hợp vào Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC tỉnh), giúp người dùng phản ánh các vấn đề bất cập trong cuộc sống, đồng thời phát huy vai trò kết nối người dân với chính quyền một cách hiệu quả nhất.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc Nguyễn Văn Tiến cho biết, để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, Ủy ban nhân dân huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng các hình thức tổ chức lồng ghép tại các hội

ngiht, cuộc họp chi bộ, họp tổ nhân dân tự quản và huy động tất cả các tổ chức hội, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tham gia việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tiếp tục duy trì, thường xuyên rà soát kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của 14 tổ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên địa bàn.

“Với những nỗ lực này, huyện đã tăng vượt bậc về tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể, nếu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến năm 2022 của huyện chỉ hơn 13% thì 5 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ này tăng lên 72,8%”, ông Tiến phần khởi chia sẻ.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

BÌNH PHƯỚC: NÂNG CAO KỸ LUẬT, KỸ CƯƠNG, THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 29/5, tại Buổi làm việc với lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn đánh giá Bình Phước đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thời gian qua, theo đánh giá trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tỉnh đã đạt 71,69/100 điểm, xếp loại khá, đứng thứ 10/63 địa phương trong cả nước. Điểm số một số nhóm chỉ tiêu đạt khá như dịch vụ công trực tuyến (8/12 điểm), một số chỉ tiêu đã đáp ứng với yêu cầu của Chính phủ như tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (74,83%); tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (64,12%).

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Trần Tuệ Hiền cho biết, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, là một trong các khâu đột phá để phát triển. Trên cơ sở đó, tỉnh Bình Phước đã ban hành nhiều văn bản, nghị quyết chuyên đề riêng trong lĩnh vực này; triển khai quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Đánh giá một số kết quả nổi bật cũng như những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính thông qua kết quả theo dõi độc lập của Văn phòng Chính phủ, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Ngô Hải Phan cho biết, tỉnh Bình Phước đã thực hiện công bố, công khai cơ bản đầy đủ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Công khai thông tin về Bộ thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện. Cho phép tra cứu, theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ.

Tuy nhiên, còn có hạn chế là một số quyết định công bố thủ tục hành chính chưa được công khai kịp thời; chưa tích hợp, đồng bộ chính xác dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Việc đồng bộ, công khai, minh bạch hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đầy đủ, chưa đáp ứng yêu cầu Chính phủ. Từ đầu năm 2023 đến nay còn 20,95% chưa đồng bộ, tương ứng với 44.553 hồ sơ.

Hằng năm, tỉnh Bình Phước đều ban hành và thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tuy nhiên, phương án đơn giản hóa chủ yếu tập trung vào cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh, hầu như không có đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa trình tự, hồ sơ, yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính để đề xuất các Bộ, ngành Trung ương đơn giản hóa.

Việc xử lý, công khai kết quả xử lý các phản ánh kiến nghị chưa đảm bảo theo quy định, vẫn còn phản ánh kiến nghị chưa xử lý, quá hạn. Qua thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, năm 2021 tỉnh có 8 phản ánh kiến nghị, năm 2022 có 34 phản ánh kiến nghị và năm 2023 có 12 phản ánh kiến nghị chưa xử lý, quá hạn.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chỉ đạo sớm có giải pháp khắc phục những hạn chế đã được nêu trong báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Bộ trưởng lưu ý, lãnh đạo tỉnh và người đứng đầu các cơ quan, địa phương cần quan tâm sâu sát và chỉ đạo quyết liệt đối với công tác này, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành và triển khai nhiệm vụ được giao.

Tỉnh Bình Phước chỉ đạo quyết liệt, rà soát hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ triển khai Đề án 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ triển khai hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu và các ứng dụng của dữ liệu dân cư. Đây là Đề án đột phá của chuyển đổi số quốc gia, thành công của Đề án 06 sẽ là thành công của công tác kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, chú trọng, ưu tiên đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm từ ngày 01/6 tới người dân không phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Tăng cường việc tái sử dụng dữ liệu số hóa để đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, cũng như tăng năng suất lao động của cán bộ, công chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện. Chỉ đạo các sở, ban, ngành tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số trên Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (theo Quyết định 766/QĐ-

TTg) để điều hành, nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, tháo gỡ điểm nghẽn về thực thi thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền, kịp thời xử lý những nhiều tiêu cực.

“Triển khai thống kê đầy đủ, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn, kịp thời sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, rút ngắn thời gian trong giải quyết các công việc nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, đặc biệt đề cao vai trò của lãnh đạo các cấp gương mẫu, đi đầu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt các hồ sơ, văn bản điện tử”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

ĐỒNG THÁP: ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN, KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là Đề án 06), tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành 4 Kế hoạch về thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023 và Chỉ thị số 04 ngày 22/3/2023 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023 và những năm tiếp theo...

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm các Quyết định về kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06; Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06; về thành lập Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, đảm bảo hoàn thành theo đúng yêu cầu đề ra...

Để hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, nhằm đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, bất cập về quy định của pháp luật, góp phần tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, tổng thể và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án 06.

Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền việc triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng tiến độ và yêu cầu tại Đề án 06. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai, thực hiện các nội dung

nêu tại Công văn số 2084 ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06.

Để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong Quý I/2023, Công an tỉnh Đồng Tháp đã tiếp nhận gần 105.400 hồ sơ, trả kết quả hơn 102.200 hồ sơ. Thực hiện mô hình dịch vụ công trực tuyến, trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận gần 24.450 hồ sơ qua cổng dịch vụ công. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc cập nhật, bổ sung số định danh cá nhân/căn cước công dân của người tham gia trong Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Bên cạnh đó, ban hành các công văn về việc hoàn thành công tác kê khai số định danh cá nhân/căn cước công dân khi nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đề nghị Sở Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ưu tiên tiếp nhận thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân; về việc làm sạch thông tin công dân trong việc triển khai Đề án 06 chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội cấp huyện thực hiện... gửi Sở Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 8 cơ sở khám chữa bệnh tiến hành cấp gần 2.200 giấy chứng nhận khám sức khỏe điện tử; 3 cơ sở liên thông cấp giấy chứng sinh cho 55 người; có 177/177 cơ sở khám chữa bệnh tra cứu căn cước công dân để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...

Bên cạnh thuận lợi, kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Đề án số 06 có một số phần việc còn chậm, muộn. Việc tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID còn hạn chế, chưa tạo được sự lan tỏa tại các cấp, các ngành nên đa số người dân còn chưa hiểu và chưa tiếp cận sử dụng được. Nhiều trường hợp đã đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 2 nhưng chưa thực hiện kích hoạt, chưa sử dụng ứng dụng này để đăng nhập và thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Tại nhiều địa phương, việc triển khai mô hình thí điểm đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến hoạt động chưa thật sự hiệu quả nên tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công thiết yếu trên môi trường trực tuyến còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; đồng thời đã tổ chức sơ kết việc thực hiện của Tổ công nghệ số cộng đồng nhưng chưa đánh giá được kết quả triển khai thực tế có đạt hiệu quả hay không để định hướng duy trì trong thời gian tới...

Qua đánh giá kết quả đạt được và hạn chế, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã đề ra những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện thời gian tới. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao Công an tỉnh phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra cơ bản, khảo sát đánh giá thực trạng của địa phương để áp dụng, triển khai Đề án 06 cho phù hợp; chỉ đạo hoàn thành công tác cấp căn cước công dân cho toàn bộ công dân đủ điều kiện trước ngày 30/6/2023; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID để phục vụ người dân giải quyết thủ tục hành chính và giao dịch trên môi trường điện tử. Đồng thời tiếp tục phát huy vai trò thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh trong việc đôn đốc các sở, ngành tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án số 06 đảm bảo lộ trình đề ra.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, báo cáo

tiến độ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp; rà soát các dịch vụ công, cắt giảm thành phần hồ sơ sử dụng dữ liệu dân cư để nâng cao chất lượng, nghiên cứu triển khai linh hoạt sáng tạo để thu hút người dân. Các sở, ban, ngành tỉnh cần ưu tiên tập trung nguồn lực, thực hiện hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện Đề án 06; đẩy nhanh thực hiện ký số trên thiết bị di động; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho công dân.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 và tài khoản định danh điện tử; chỉ đạo thực hiện công tác cấp căn cước công dân cho toàn bộ công dân đủ điều kiện trên địa bàn; duy trì thường xuyên việc thu thập, thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của ngành chuyên môn. Đồng thời, chỉ đạo kiểm tra, sơ kết hoạt động của mô hình đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở cơ sở để khắc phục tồn tại, hạn chế nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06.

Nguồn: baodongthap.vn

AN GIANG: CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ

Sở Y tế vừa phối hợp Bru chính viễn thông (VNPT) tỉnh An Giang xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, tổng hợp nguồn thông tin, dữ liệu quan trọng của ngành, kết nối dữ liệu đến bệnh viện, cơ sở y tế toàn tỉnh. Qua đó, giúp giám sát, phân tích, đánh giá chất lượng dịch vụ, hỗ trợ ra quyết định, xây dựng cơ chế chính sách và định hướng phát triển của ngành.

Ngày 18/5, Trung tâm Điều hành thông minh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế chính thức ra mắt. TS. BS. Trần Quang Hiền (Giám đốc Sở Y tế An Giang) cho biết: “Trung tâm sẽ thúc đẩy phát triển ngành y tế tỉnh, hướng đến mục tiêu phòng bệnh thông minh, khám, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số. Đồng thời, hiện đại hóa công tác quản lý của ngành, hạn chế giấy tờ hành chính, bước đầu xây dựng nền tảng chuyển đổi số, là cơ sở hình thành hồ sơ sức khỏe của người dân; xây dựng và phát triển không gian tài nguyên y tế”.

Trung tâm được xây dựng với nhiều chức năng, trên mọi lĩnh vực điều hành quản lý của ngành y tế, như: Cơ sở dữ liệu khám, chữa bệnh được tiếp nhận tự động qua API theo thời gian thực; theo dõi, thống kê dữ liệu hồ sơ khám, chữa bệnh; xem chi tiết hồ sơ bệnh án và lịch sử khám, chữa bệnh; biểu đồ phân tích thuộc lĩnh vực nghiệp vụ y, dược; số liệu theo Đề án 06/CP lĩnh vực y tế; biểu đồ về số liệu sức khỏe sinh sản và công tác quản lý, điều hành của Sở Y tế...

Đơn vị sẽ được tận hưởng giải pháp công nghệ hiện đại trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chỉ đạo điều hành trên dữ liệu số theo thời gian thực “Đúng, đủ, sạch và sống”; nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân...

Người bệnh dễ dàng tương tác với cán bộ y tế, được tư vấn sức khỏe từ xa; quản lý thông tin sức khỏe bản thân, giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng phòng bệnh cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Việc tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung của nhiều lĩnh vực thuộc ngành Y tế được thể hiện trên trung tâm điều hành thông minh, qua các biểu đồ trực quan, sinh động, đưa ra phân tích, dự báo sát với thực tiễn nhất. Từ đó, lãnh đạo ngành Y tế có cái nhìn trực quan, toàn diện về mọi mặt hoạt động của ngành theo thời gian thực, đưa ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, chuẩn xác, tiết kiệm nhiều thời gian và công sức trong quá trình giám sát điều hành công việc.

Số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế lãnh đạo sẽ giám sát tình hình thu dung khám, chữa bệnh, thống kê, phân tích mô hình bệnh tật, bệnh phổ biến, chi phí khám, chữa bệnh, thanh quyết toán bảo hiểm y tế; quản lý nhân lực y tế, trang thiết bị, hành nghề dược; kiểm tra giám sát công tác chẩn đoán, điều trị... Từ đó, định hướng điều chỉnh, phát triển đơn vị y tế cho phù hợp.

“Trung tâm đưa ngành Y tế tỉnh nhà bước sang giai đoạn mới, đem đến lợi ích thiết thực cho người dân cũng như đội ngũ y, bác sĩ trong hoạt động chăm sóc sức khỏe. Hệ thống kho dữ liệu y tế hoàn thành giai đoạn 1 được chuẩn hóa, cung cấp cho lãnh đạo ngành Y tế báo cáo giám sát, điều hành hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn. Tin rằng, việc tạo lập thành công kho dữ liệu y tế điện tử là bước đi quan trọng mang tính đột phá.

Đây vừa là bước đặt nền móng, vừa đề ra nhiệm vụ, thách thức cho cơ sở y tế toàn tỉnh, trước nhu cầu tất yếu của người dân địa phương được tiếp cận với dịch vụ y tế thông qua nền tảng giao dịch số. Các cơ sở y tế buộc phải mạnh triển khai ứng dụng công nghệ, bệnh án điện tử” - TS. BS. Trần Quang Hiền đề nghị.

Biểu dương nỗ lực của Sở Y tế trong chuyển đổi số, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước cho rằng, thời gian qua toàn ngành đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, quản lý, điều hành, phòng bệnh, khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trung tâm hình thành là tiền đề để ngành xây dựng, phát triển thành công y tế số, y tế thông minh, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào công tác quản lý, phòng bệnh, khám, chữa bệnh...

Để khai thác hiệu quả hệ thống, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước đề nghị, thời gian tới ngành y tế tiếp tục hoàn thiện giải pháp, quy trình, công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); tăng số lượng bệnh viện triển khai thành công bệnh án điện tử, tiến tới mô hình bệnh viện thông minh và tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Sở Y tế cùng sở, ngành bám sát nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của khám, chữa bệnh tỉnh, quản lý, điều hành theo hướng hiện đại thông minh, hiệu quả, góp phần thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh.

Nguồn: baoangiang.com.vn

MỘT SỐ BẤT CẬP, HẠN CHẾ TRONG GIÁM SÁT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước ở tầm vĩ mô trong công tác phòng, chống tham nhũng thì việc tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội đối với công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng đang là yêu cầu cấp thiết ở Việt Nam. Bài viết chỉ ra một số bất cập, hạn chế để có giải pháp phù hợp, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan chuyên trách này.

Hiện nay, tình hình tham nhũng vẫn diễn ra phức tạp với biểu hiện ngày càng tinh vi, xảy ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn. Bên cạnh đó, tham nhũng xảy ra trong cả việc hoạch định chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Điều đáng quan tâm là, tham nhũng xảy ra ngay trong các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, các cơ quan bảo vệ pháp luật được phát hiện ngày càng nhiều, tiềm ẩn nguy cơ “lợi ích nhóm”, “sân sau”, có sự móc nối, liên kết tinh vi giữa một số tổ chức, cá nhân với người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước để trục lợi, tham nhũng.

Trong những nhiệm kỳ vừa qua, Quốc hội đã tăng cường giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng trên tất cả các phương diện: xét báo cáo, chất vấn; giám sát chuyên đề; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người đứng đầu các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng - những người do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; tiến hành giải trình làm rõ trách nhiệm... Tuy nhiên, hiệu lực, hiệu quả giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặt ra. Qua hoạt động thực tiễn, bài viết phân tích một số hạn chế để có giải pháp tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Việc xây dựng và quyết định chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội còn một số hạn chế. Đó là, việc xác định những vấn đề, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên tập trung lực lượng để giám sát trong một số trường hợp còn thiếu thông tin; chưa sát với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Do việc đánh giá tình hình tham nhũng, thực trạng của công tác phòng, chống tham nhũng, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng là vấn đề khó, nhạy cảm, thiếu những thông tin cơ bản, cần thiết cho việc đề xuất chủ đề, lĩnh vực, đối tượng đưa vào chương trình giám sát, nên ý kiến của các đại biểu Quốc hội thường khác nhau, khó thống nhất.

Trong triển khai thực hiện chương trình, còn thiếu sự theo dõi sát sao, chỉ đạo, phối hợp thường xuyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội nên một số trường hợp còn trùng lặp về thời gian, địa điểm, địa phương tiến hành giám sát, gây khó khăn cho các đối tượng chịu sự giám sát trong chuẩn bị nội dung, bố trí người có thẩm quyền, am hiểu vấn đề để cùng làm việc với các đoàn.

Phương thức giám sát xem xét báo cáo

Trong điều kiện Quốc hội chỉ họp định kỳ 02 lần/năm, nhiều đại biểu hoạt động theo chế độ không chuyên trách, lại kiêm nhiệm nhiều công việc ở các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị nên ít có điều kiện tiếp xúc với hoạt động của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng ở Trung ương, do đó chưa mạnh dạn, tự tin đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan trình báo cáo.

Hiện nay, pháp luật chưa quy định cụ thể về những nội dung bắt buộc mà các báo cáo phải đề cập tới và phân tích, đánh giá, tìm ra nguyên nhân, đề ra các giải pháp. Việc gửi báo cáo và các tài liệu kèm theo không ít trường hợp chưa bảo đảm thời gian theo đúng quy định, dẫn đến quỹ thời gian dành cho việc nghiên cứu của các đại biểu Quốc hội còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng chất vấn, nhất là những vấn đề liên quan đến trách nhiệm, năng lực của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng. Việc dành thời gian xem xét báo cáo theo quy định tại Kỳ họp Quốc hội còn hạn chế, nhất là trong việc dành riêng để thảo luận về báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng mà thường được lồng ghép thảo luận chung trong báo cáo về kinh tế - xã hội.

Công tác thẩm tra đối với báo cáo hàng năm còn thiếu những nguồn thông tin xác thực, làm căn cứ để đối chiếu, có cơ sở dữ liệu cho việc phân tích, phản biện một cách khách quan, chính xác. Việc thu hút, sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý... còn nhiều hạn chế trong việc cung cấp các đánh giá chuyên sâu về những nội dung cần thiết phục vụ cho hoạt động thẩm tra.

Trong những năm qua, việc xem xét các báo cáo được thực hiện dưới dạng Quốc hội thảo luận báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước. Vì vậy, khi thảo luận, nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng các báo cáo còn thiếu thông tin, thiếu phân tích, đánh giá, nhận định, nguyên nhân, giải pháp. Đây cũng chính là việc thiếu các chuẩn mực để đại biểu Quốc hội sử dụng làm căn cứ xem xét, đánh giá các báo cáo, cũng như việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng. Việc thảo luận thường tập trung vào nêu thực trạng tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, nhất là các vấn đề còn tồn tại, hạn chế, yếu kém... mà ít đi vào phân tích, đánh giá sâu việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, nhất là về hiệu lực, hiệu quả, việc tuân thủ và chấp hành pháp luật của các cơ quan này. Do đó, việc xác định trách nhiệm cũng chỉ dừng lại ở những đánh giá chung chung, thiếu sự

rõ ràng, cụ thể, minh bạch. Làm cho hoạt động xem xét báo cáo chưa phát huy được đầy đủ hiệu lực, hiệu quả của một phương thức giám sát tối cao của Quốc hội tại kỳ họp.

Phương thức giám sát chất vấn

Trong một số kỳ họp Quốc hội, việc bố trí thời gian cho hoạt động chất vấn chưa phù hợp về thời điểm và thời lượng. Báo cáo của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng về nhóm vấn đề chất vấn thường gửi chậm, ảnh hưởng đến việc nghiên cứu của đại biểu Quốc hội. Nhiều báo cáo chỉ nêu kết quả thực hiện và phương hướng, giải pháp, ít phân tích hạn chế, bất cập, thiếu sót, vi phạm, trách nhiệm của người bị chất vấn với tư cách là người đứng đầu; đối với những hạn chế, giải pháp ít nêu thời hạn cụ thể giải quyết, khắc phục. Những người đứng đầu các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng tham gia giải trình, làm rõ thêm vấn đề chất vấn do chuẩn bị báo cáo chưa kỹ nên cũng chưa cung cấp thêm nhiều thông tin đa chiều về vấn đề chất vấn. Thời gian dành cho hoạt động chất vấn chưa bảo đảm tất cả các chất vấn của đại biểu Quốc hội được tiến hành trực tiếp tại kỳ họp. Việc bố trí trình bày báo cáo kết quả giám sát kiến nghị của cử tri tại phiên họp chất vấn là chưa phù hợp do nội dung báo cáo, không có sự gắn kết đối với nội dung chất vấn, nhất là về công tác phòng, chống tham nhũng, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng.

Khi thực hiện quyền chất vấn đang có sự chông chéo trong việc thực hiện quyền này với quyền đại biểu Quốc hội yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trả lời về những vấn đề mà đại biểu quan tâm, theo đó quyền chất vấn và quyền yêu cầu trả lời về những vấn đề mà đại biểu Quốc hội quan tâm về mặt hình thức đều là dạng đặt câu hỏi nhưng khác nhau ở mục đích, yêu cầu, trình tự, thủ tục tiến hành, đặc biệt là hậu quả pháp lý. Việc yêu cầu trả lời về những vấn đề mà đại biểu Quốc hội quan tâm thường chỉ đặt ra nhằm thu thập thông tin để phục vụ cho hoạt động của đại biểu, trong khi đó, chất vấn là một hoạt động quyền lực nhằm làm rõ và quy kết trách nhiệm, kết quả trả lời chất vấn dẫn đến việc có áp dụng hay không áp dụng các hình thức chế tài pháp lý của Nhà nước đối với người bị chất vấn và buộc người bị chất vấn phải đưa ra các giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém, thiếu sót, vi phạm.

Việc tranh luận giữa các đại biểu hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội với các đại biểu hoạt động không chuyên trách, kiêm nhiệm các chức vụ ở các cơ quan hành pháp và tư pháp về những vấn đề chất vấn trở nên gay gắt. Về bản chất đây không phải tranh luận giữa đại biểu Quốc hội với nhau mà là giữa đại biểu với những người hoạt động trong các cơ quan hành pháp, tư pháp, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng. Trong trường hợp này, chất vấn trở nên thiếu tính khách quan, minh bạch về trách nhiệm.

Vẫn còn nhiều đại biểu đặt câu hỏi dài, không rõ ý, câu hỏi có nội dung là các sự kiện, vụ việc, vụ án cụ thể, chi tiết, phức tạp dẫn đến vừa không trọng tâm, vừa mất nhiều thời gian trả lời. Một số đại biểu chất vấn nằm ngoài phạm vi chất vấn, còn trùng lặp nội dung, không đi thẳng vào vấn đề, thông tin đưa ra thiếu chính xác, nêu nhiều sự kiện không mang tính khái quát, tổng hợp. Việc tranh luận chưa có quy định cụ thể, do đó, vẫn có trường hợp các đại biểu lại tranh luận gay gắt với nhau về nội dung chất vấn do còn thiếu thông tin cơ bản, hoặc

đăng ký tranh luận nhưng lại đặt câu hỏi chất vấn. Chủ tọa điều hành phiên chất vấn trong một số trường hợp do áp lực về thời gian nên đã tăng số đại biểu được chất vấn từ 06 đến 08 đại biểu, thậm chí 13 - 20 đại biểu cùng một đợt hỏi. Trong khi một lần đứng lên chất vấn nhiều câu hỏi thì người được chất vấn ghi chép không kịp, không hết ý hoặc ghi không chính xác các nội dung câu hỏi, dẫn đến trả lời không trọn vẹn hoặc tồn đọng nhiều câu hỏi mà không được trả lời...

Việc ra nghị quyết về việc chất vấn và trả lời chất vấn có một hạn chế rất lớn là không xác định rõ trách nhiệm, phạm vi trách nhiệm đối với từng người trả lời chất vấn. Nội dung nghị quyết chất vấn còn chung chung, không có định lượng và mốc thời gian, ít các chỉ tiêu, chỉ số để có thể tiếp tục theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện. Việc triển khai một số nội dung trong các nghị quyết chất vấn còn chậm hoặc chưa hiệu quả, chưa nghiêm theo yêu cầu của Quốc hội, nhưng việc xem xét trách nhiệm chưa được quan tâm đúng mức. Đại biểu Quốc hội còn chưa liên kết giữa việc xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn với việc kiến nghị bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Phương thức giám sát chuyên đề

Trên thực tế, có sự không thống nhất trong việc tổ chức và tiến hành hoạt động của đoàn giám sát chuyên đề và đoàn khảo sát thực tiễn. Do đó, thủ tục, trình tự tiến hành, thẩm quyền cũng như hậu quả pháp lý thường không rõ ràng và có sự nhầm lẫn. Điều đáng lưu ý là, kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội qua phương thức tổ chức các đoàn giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng, cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng ít được bố trí thời gian để nghe, xem xét, thảo luận, cho ý kiến, ra nghị quyết định hướng hoạt động. Mặt khác, do không có sự liên kết chặt chẽ giữa phương thức giám sát chuyên đề với các phương thức giám sát khác trong việc xem xét, đánh giá trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả, việc tuân thủ và chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng nên hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Việc huy động các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý... có chuyên môn sâu, nhiều kinh nghiệm tham gia đoàn giám sát còn hạn chế, dẫn đến một số đánh giá phụ thuộc vào chất lượng báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát; có đánh giá còn thiếu tính khách quan, tính toàn diện, tính thực tiễn, việc cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án còn chậm hoặc thông tin không thống nhất, thiếu chính xác. Một số cơ quan chịu sự giám sát chưa thực hiện nghiêm các kiến nghị, yêu cầu của đoàn giám sát. Việc sử dụng các thông tin trong hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để phục vụ cho giám sát chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng chưa tốt, chưa hiệu quả, còn bị động, lúng túng trong việc phân tích, đánh giá, phản biện chính sách, pháp luật cũng như hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Việc giám sát đối với một số vụ việc, vụ án cụ thể, nhất là giải quyết đối với các vụ có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị kéo dài... chưa có sự thống nhất về nhận thức trong tổ chức thực hiện. Có ý kiến cho rằng, giám sát của Quốc hội phải tập trung vào các vấn đề có tính phổ

biên, ở tầm vĩ mô, những vấn đề mà đông đảo cử tri và Nhân dân cả nước quan tâm. Do đó, giám sát đối với sự việc, vụ án cụ thể phải phục vụ cho mục đích này và chỉ giới hạn ở việc xem xét tính hợp pháp, việc tuân thủ và chấp hành pháp luật của vấn đề đã được giải quyết, vì nếu các cơ quan của Quốc hội đưa ra phán xét, kết luận đúng, sai của vụ việc, vụ án đã được giải quyết thì vô hình chung đã can thiệp vào hoạt động của các cơ quan hành pháp, tư pháp, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, dẫn tới trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, nếu không giám sát đối với các vụ việc, vụ án cụ thể sẽ không đủ minh chứng, chứng cứ, thông tin cần thiết cho việc giám sát chuyên đề ở tầm vĩ mô và sẽ là quan liêu khi Quốc hội lại không xem xét đến các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, mà các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị này hầu hết lại là những vụ việc, vụ án cụ thể.

Đây là vấn đề cần được quy định cụ thể hơn trong Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Do thiếu thông tin nên việc làm rõ trách nhiệm cũng như các kiến nghị thường chung chung; việc gửi tài liệu báo cáo cho đoàn giám sát còn chậm, có trường hợp chỉ gửi trực tiếp tại cuộc làm việc hoặc chỉ gửi dự thảo báo cáo; nội dung báo cáo còn sơ sài, ít số liệu chứng minh, thiếu ý kiến đánh giá, nhận định nên báo cáo của đoàn giám sát cũng không có điều kiện phản ánh, đánh giá hết các mặt công tác. Việc tham gia đoàn giám sát của các thành viên trong một số trường hợp chưa tích cực, chưa chủ động nghiên cứu, tìm hiểu về nội dung giám sát; các cơ quan hữu quan làm việc với đoàn cũng chưa bảo đảm đúng thành phần, đủ cơ cấu, số lượng, nắm vững chuyên môn cần thiết.

Phương thức giám sát văn bản quy phạm pháp luật

Mục tiêu của giám sát không chỉ làm rõ trách nhiệm của đối tượng chịu sự giám sát, mà quan trọng hơn là thông qua giám sát để tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật. Có thể nói, giám sát văn bản quy phạm pháp luật hiện nay đang là khâu yếu và hiệu quả thấp nhất so với các phương thức giám sát khác. Thực tiễn cho thấy, giám sát văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi phải đầu tư nhiều công sức, nguồn nhân lực, thời gian với trí tuệ, năng lực và trách nhiệm cao thì mới có thể thực hiện được. Việc phát hiện văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp hoặc trái với Hiến pháp, luật, pháp lệnh chủ yếu phải thông qua giám sát hoạt động, giám sát việc tuân thủ, chấp hành và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có hiệu quả.

Hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật chưa được kết nối chặt chẽ với hoạt động giám sát khác nên hiệu quả không cao; sự phối hợp chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ giữa các cơ quan của Quốc hội; sự chỉ đạo, phối hợp hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội còn chưa sâu sát, cụ thể, khoa học. Sự không hợp lý về cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ của Quốc hội còn được thể hiện trong việc Quốc hội chưa có một ủy ban chịu trách nhiệm chủ trì, đầu mối trong giám sát văn bản quy phạm pháp luật. Năng lực nghiên cứu, phát hiện, kiến nghị hoạt động giám sát văn bản chưa tốt, chưa khẳng định rõ tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của các văn bản thuộc phạm vi giám sát. Cách thức tiến hành chưa chủ động, chủ yếu dựa trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện của các cơ quan nhà nước và ý kiến của cơ quan chịu sự giám sát, thiếu các thông tin đa chiều mang tính phản biện để làm cơ sở cho việc xem xét, đánh giá khách

quan, toàn diện, chính xác. Điều kiện bảo đảm, nguồn nhân lực phục vụ cho công tác giám sát văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời và chưa tương xứng; việc bố trí thời gian và nhân sự theo dõi công tác giám sát văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, việc chỉ đạo thực hiện chưa được chú trọng.

Về mặt nhận thức cũng như phân công phạm vi nhiệm vụ giám sát văn bản quy phạm pháp luật còn những hạn chế nhất định. Theo đó, công tác phòng, chống tham nhũng, hoạt động của cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng xảy ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, mà các lĩnh vực đó lại thuộc phạm vi hoạt động do Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội phụ trách, nhưng hiện nay giám sát văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng chỉ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội thực hiện.

Phương thức giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Mặc dù đã có những nỗ lực, cố gắng, nhưng công tác giám sát việc giải quyết còn nhiều hạn chế, một số Ủy ban của Quốc hội luôn trong tình trạng quá tải; không có điều kiện để nghiên cứu hết, xử lý kịp thời các đơn thư được gửi đến. Hiện nay, công tác này mới dừng lại ở việc tiếp nhận và chuyển đơn thư là chính, chưa đủ điều kiện để thực hiện đầy đủ quyền giám sát, theo dõi, đôn đốc, yêu cầu giải quyết và theo đến cùng về việc xác định, xử lý trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết. Số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị được nghiên cứu kỹ để thực hiện giám sát trên thực tế là không nhiều. Việc phân định trách nhiệm tiếp nhận và xử lý trong một số trường hợp còn có sự chồng chéo dẫn đến không rõ trách nhiệm giữa các ủy ban hoặc giữa các Ủy ban với Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp nhận và xử lý.

Công tác phối hợp, tổ chức tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của Quốc hội vẫn còn hạn chế, chưa tổ chức được nhiều cuộc tiếp công dân có sự tham gia của các cơ quan của Quốc hội để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, Nhân dân và tiếp nhận đơn, thư; chưa thực sự gắn kết chặt chẽ việc tiếp công dân với xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, nhất là những vụ việc đã kiến nghị giám sát đến cùng việc giải quyết. Các quy định của pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư gửi tới Quốc hội chưa cụ thể, chưa rõ tiêu chí phân loại, xử lý; cách thức tổ chức thực hiện chưa gắn với trách nhiệm cụ thể và thiếu chế tài xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết. Quốc hội không có đủ điều kiện về thời gian, nguồn nhân lực, cơ chế pháp lý để đi đến cùng việc xử lý trách nhiệm đối với những người không thực hiện đúng các quy định pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Phương thức giám sát lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm

Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm 02 lần và đạt kết quả tốt, được cử tri và các đại biểu đánh giá cao về tác dụng, hiệu lực, hiệu quả của phương thức giám sát này. Tuy nhiên, đến Quốc hội khóa XIV việc lấy phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành một lần trong nhiệm kỳ. Có ý kiến cho rằng, việc lấy phiếu tín nhiệm 01 lần trong nhiệm kỳ không có tác dụng động viên, khích lệ tạo động lực phấn đấu, rèn luyện đạt kết quả công tác tốt cũng

như cảnh tỉnh, răn đe, nhắc nhở đối với những người có tín nhiệm thấp. Mặt khác, việc lấy phiếu 01 lần trong nhiệm kỳ chưa đủ cơ sở để đánh giá đầy đủ, toàn diện, hiệu quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Thực tế cho thấy, một số Bộ, ngành, lĩnh vực để xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng thuộc lĩnh vực do mình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nhưng người đứng đầu vẫn có tỷ lệ số phiếu cao ở mức tín nhiệm cao. Người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn được lấy phiếu tín nhiệm với ba mức “tín nhiệm cao”, “tín nhiệm”, “tín nhiệm thấp”. Việc phân chia thành ba mức độ trong lấy phiếu tín nhiệm gây khó khăn cho việc đánh giá, bỏ phiếu, chưa thực sự thể hiện được mức độ tín nhiệm, một số ý kiến cho rằng chỉ nên lấy phiếu tín nhiệm với 02 mức độ là “tín nhiệm” và “không tín nhiệm” sẽ bảo đảm tính khách quan, rõ ràng, minh bạch và chính xác hơn.

Pháp luật cũng chưa quy định cụ thể về việc vận động hành lang trong lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm. Đây là một thực trạng đặt ra yêu cầu vừa phải hoàn thiện các quy định lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đảm bảo chặt chẽ, khách quan, vừa phải chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện phương thức giám sát này. Hạn chế này do nhiều nguyên nhân nhưng về cơ bản là do các quy định của pháp luật còn chưa cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện trên thực tế. Theo đó, đối với các đại biểu Quốc hội khi kiến nghị phải hội đủ ít nhất 20% tổng số đại biểu Quốc hội thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới xem xét việc trình Quốc hội tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm. Mặt khác, yêu cầu hội đủ 20% tổng số đại biểu Quốc hội nhưng lại không cho thực hiện cơ chế vận động minh bạch thì quy định về bỏ phiếu tín nhiệm khó triển khai trên thực tế.

*TS. Nguyễn Đình Quyền, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội,
nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp, đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII
Phạm Thị Bích Ngọc, Vụ Tư pháp, Văn phòng Quốc hội
Nguồn: tcnn.vn*

PHÁT HUY QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA CÔNG DÂN SỐ

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, việc xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, cấp căn cước công dân, định danh điện tử, chuyển đổi số là một trong những nỗ lực nhằm phát huy các quyền và lợi ích của người dân.

Hòa chung với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu hướng chủ đạo của các quốc gia trên thế giới hiện nay đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Với khát vọng lớn, tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tận dụng tối đa những thời cơ, thuận lợi do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại để thực hiện cuộc Cách mạng chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Năm 2021, thành công lớn trong xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, kinh tế số, xã hội số chính là hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân, mang lại hiệu quả to lớn, tạo sự đổi mới căn bản công tác quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, góp phần cải cách triệt để các thủ tục hành chính liên quan đến công dân.

Sau 3 năm đưa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào sử dụng, giá trị đem lại đối với công tác cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số ngày càng rõ nét.

Thứ nhất, việc đồng bộ dữ liệu từ trung ương đến địa phương giúp cho việc quản lý cư trú hoàn toàn trên hệ thống điện tử, giúp cắt giảm các loại giấy tờ về quản lý cư trú, giảm các bước trong thủ tục đăng ký cư trú của công dân. Bên cạnh đó, công dân có thể đăng ký làm thẻ căn cước công dân tại nơi đăng ký tạm trú mà không cần về nơi đăng ký thường trú để thực hiện.

Thứ hai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (tính đến nay đã kết nối, chia sẻ với 13 đơn vị Bộ, ngành; 1 doanh nghiệp nhà nước (EVN) và 63 tỉnh thành địa phương), góp phần giảm chi phí hành chính cho người dân hàng trăm tỷ VND hàng năm.

Với quy mô dân số hiện tại được ghi nhận trên hệ thống đã đạt 104 triệu dân, thì tính đến 12/5/2023, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã xử lý 935.148.051 nhu cầu chứng minh về nhân thân để phục vụ việc làm sạch dữ liệu đã được lưu trữ, dữ liệu phát sinh mới trong các giao dịch hành chính công của người dân với các cơ quan hành chính, sự nghiệp của các đơn vị Bộ, ngành, địa phương; thay thế việc người dân phải xuất trình và nộp bản sao có chứng thực các giấy tờ về nhân thân, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Đồng thời, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng cung cấp các thông tin cơ bản về người dân một cách chính xác, nhất quán. Việc khai thác thông tin công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia giúp

công dân giảm thời gian chuẩn bị đơn, tờ khai; công dân không phải xuất trình, nộp bản sao, bản sao có chứng thực giấy tờ công dân.

Thứ ba, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng với mục đích là một cơ sở dữ liệu dùng chung, cung cấp thông tin công dân cho các Bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

Dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chia sẻ, khai thác và cập nhật thông tin về dân cư, từ đó hạn chế tối đa sự trùng lặp thông tin, giảm chi phí đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội từ trung ương tới địa phương.

Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia

Nhằm thúc đẩy công cuộc số hóa của quốc gia, phát triển và ứng dụng các thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào giải quyết thủ tục hành chính, các giao dịch điện tử được chính xác, nhanh chóng, ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia đã ký ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Qua một năm triển khai thực hiện, Đề án 06 đã đạt được kết quả rất quan trọng, tạo nhiều chuyển biến đột phá trong chuyển đổi số quốc gia và được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Có thể điểm lại một số điểm nhân quan trọng, cụ thể như ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư và căn cước công dân gắn chip để Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai đăng ký dự thi trực tuyến cho gần 1 triệu thí sinh (đạt tỷ lệ 93,1%); Phân cấp triển khai đăng ký xe máy về hơn 2.000 cấp xã, tổ chức cấp hộ chiếu online; sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh (đến nay đã có 12.427 đạt 96,99% cơ sở y tế trên toàn quốc sử dụng), thay thế thẻ ATM trong giao dịch ngân hàng;...

Theo Bộ Công an, đến nay đã có trên 80 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử được cấp. Việc này có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xây dựng chính phủ điện tử, góp phần cải cách hành chính phục vụ nhân dân, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hoạt động nghiệp vụ khác...

Dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Bộ Công an đã xây dựng thành công hệ thống định danh và xác thực điện tử làm nền tảng cho việc thiết lập và cung cấp thành công dịch vụ công trực tuyến và phát triển thương mại điện tử. Đây là yếu tố cần thiết cho sự phát triển của kinh tế - xã hội trên môi trường mạng, thay vì việc sử dụng chứng minh thư nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu,...

Định danh điện tử được xác định là yếu tố quan trọng để thực hiện các giao dịch điện tử, hướng tới sự phát triển của chính phủ số, hoàn thành chủ chương chính phủ điện tử của Việt Nam. Hệ thống định danh và xác thực điện tử góp phần đem lại các tiện ích cho công dân và các thành phần xã hội khác, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân trong chuyển đổi số.

Đối với công dân, đây là công cụ để người dân có thể thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử đảm bảo tin cậy, chính xác, nhanh chóng, đơn giản, tiết kiệm, hiệu quả như thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp,...).

Thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử, công dân có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, đặc biệt với những giao dịch thiết yếu nhưng vẫn đảm bảo được sự quản lý chặt chẽ, an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, tránh giả mạo giúp các giao dịch được an toàn.

Đồng thời, việc tích hợp các loại giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử giúp công dân giảm thiểu các giấy tờ tùy thân, chỉ cần sử dụng ứng dụng định danh điện tử quốc gia là có thể đảm bảo các thông tin về giấy tờ đã được tích hợp đầy đủ hiệu lực pháp lý để sử dụng thay thế giấy tờ vật lý truyền thống cũng như sử dụng trên môi trường điện tử. Công dân có thể cung cấp, chia sẻ thông tin của mình với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thông qua quét mã QR code hoặc giải pháp kỹ thuật khác đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, bảo mật, tin cậy.

Nhờ đó, xây dựng hệ sinh thái tạo ra tiện ích cho người dân trên mọi lĩnh vực như: dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

Đối với cơ quan, tổ chức, việc kết nối đến hệ thống định danh điện tử, sử dụng định danh điện tử đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả, xác thực chính xác thông tin công dân và các loại giấy tờ tùy thân đã được tích hợp.

Các cơ quan, tổ chức có thể giảm thiểu nguồn nhân lực, tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí lưu trữ và in ấn các loại giấy tờ khi người dân sử dụng định danh điện tử. Bên cạnh đó, cơ quan, tổ chức có thể thực hiện giải quyết trực tuyến các thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo chính xác, nhanh chóng, hiệu quả, đặc biệt giúp giữ khoảng cách, tránh tụ tập đông người trong thời điểm dịch bệnh bùng phát.

Đối với doanh nghiệp, việc sử dụng các dịch vụ định danh điện tử đảm bảo an toàn, nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả, xác thực chính xác thông tin công dân và các loại giấy tờ tùy thân đã được tích hợp khi được sự đồng ý của công dân.

Định danh điện tử cũng cung cấp cho doanh nghiệp một phương thức thanh toán đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu các thủ tục về giấy tờ.

Đối với cơ quan quản lý, việc thực hiện quản lý hành chính công trên môi trường điện tử thay thế môi trường truyền thống giúp giảm thiểu nguồn nhân lực, giảm phiền hà, giấy tờ, chi phí khi giải quyết các thủ tục hành chính.

Điều này vừa tạo thuận lợi cho người dân, vừa thuận tiện trong công tác quản lý, thông tin luôn được cập nhật, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan chức năng. Từ công tác triển khai thực tế, cơ quan quản lý có thể phân tích các tính năng được sử dụng nhiều, các kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc để phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách, giúp điều hành phát triển kinh tế đất nước.

Nguồn: baoquocte.vn

THÁCH THỨC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều ngày 27/5, tại lễ trao giải 'TOP Công nghiệp 4.0 Việt Nam - I4.0 Awards' năm 2023, tổ chức tại Hà Nội, TP. Đà Nẵng lại được xướng tên trong 'Top tổ chức/địa phương tiêu biểu chủ động thực hiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số'. Đây là lần thứ 2 liên tiếp TP. Đà Nẵng được vinh danh tại giải thưởng 'TOP Công nghiệp 4.0 Việt Nam - I4.0 Awards'.

Trước đó, vào chiều ngày 26/02, tại Hội thảo “Dữ liệu số: Thách thức và Định hướng”, diễn ra tại TP. Đà Nẵng, nhiều chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực phần mềm và công nghệ thông tin khẳng định: TP. Đà Nẵng là địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của TP. Đà Nẵng với vị trí dẫn đầu đang gặp những thách thức lớn phía trước.

Chuyển đổi số của TP. Đà Nẵng những năm qua được đầu tư, thực hiện theo 3 trục: Hạ tầng - Dữ liệu - Thông minh. Trong đó, Hạ tầng, Dữ liệu làm nền tảng, nền móng; Ứng dụng thông minh lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để đánh giá hiệu quả. Theo báo cáo, năm 2022 kinh tế số chiếm tỷ lệ 17,5% trong cơ cấu GRDP Đà Nẵng. Xã hội số từng bước hình thành và phát triển, tạo được thói quen, kỹ năng số trong người dân. Bộ Thông tin và Truyền thông ghi nhận, trong 2 năm liên tiếp (2020 và 2021), TP. Đà Nẵng xếp hạng Nhất về Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh và dẫn đầu cả 3 trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số. TS. Võ Trí Thành, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh, Chủ tịch Hội đồng hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương Việt Nam và TS. Nguyễn Nhật Quang, Phó Chủ tịch Hiệp hội phần mềm và công nghệ thông tin Việt Nam cùng nhìn nhận: TP. Đà Nẵng không chỉ là địa phương số 1 về chuyển đổi số của Việt Nam mà thành tựu về chuyển đổi số của địa phương này đã ở tầm quốc tế, có thể so sánh với các quốc gia tiêu biểu trong khu vực ASEAN.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đã đề cập đến những thách thức, “rào cản” về chuyển đổi số. Theo đại diện Hiệp hội phần mềm và công nghệ thông tin Việt Nam, chuyển đổi số Quốc gia đang không theo kịp tiến trình chuyển đổi số của TP. Đà Nẵng bởi mỗi Bộ, ngành thực hiện chuyển đổi số cách khác nhau, vừa làm vừa điều chỉnh. Việc từng Bộ, ngành có kho dữ liệu riêng, không chỉ là rào cản trong khai thác và vận hành dữ liệu mà còn là thách thức lớn ở phía trước đối với địa phương tiên phong về chuyển đổi số. Đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, cùng với những kết quả đạt được, chuyển đổi số của TP. Đà Nẵng còn gặp nhiều vướng mắc liên quan đến chính sách, khung pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn nhân lực.

Năm 2023, được Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số chọn là năm Dữ liệu số và TP. Đà Nẵng được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai mô hình thành phố chuyển đổi số điển hình. Với chủ đề “Khơi thông nguồn dữ liệu để tạo ra giá trị mới”, năm 2023 chính quyền TP. Đà Nẵng đã ban hành kế hoạch hành động chuyển đổi số với 40 chỉ tiêu và 35 nhiệm vụ trọng tâm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh cho biết, TP. Đà Nẵng đang thực hiện song song, đồng bộ giữa chuyển đổi số và xây dựng mô hình chính quyền đô thị. Dù

chưa có mô hình mẫu để học tập nhưng chuyên đổi số là tất yếu của phát triển. Không chuyên đổi số nhanh, mạnh, toàn diện và hiệu quả chắc chắn sẽ bị tụt hậu.

Nguồn: daidoanket.vn

BẮC GIANG: BẢO VỆ VÀ KHUYẾN KHÍCH CÁN BỘ DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời tập trung chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu được nhiều thành quả quan trọng. Để làm rõ kết quả cũng như những chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh trong thời gian tới, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bắc Giang Dương Văn Thái.

Phóng viên: Tỉnh ủy Bắc Giang đã có những biện pháp gì để bảo vệ và khuyến khích những cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, cũng như chấn chỉnh, xử lý những cán bộ sợ sai, sợ chịu trách nhiệm, thừa đồng chí?

Bí thư Dương Văn Thái: Đảng bộ tỉnh Bắc Giang luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “cán bộ là gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, xác định công tác cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, then chốt hàng đầu để bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng, mang đến những cơ hội mới, song cũng làm phát sinh nhiều áp lực, thách thức mới, đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác cán bộ. Bên cạnh những yêu cầu mang tính nền tảng về phẩm chất, trình độ, năng lực, cán bộ trong giai đoạn hiện nay cần “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung” như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

Thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để vừa động viên, khuyến khích, bảo vệ những cán bộ năng động, có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; vừa tăng cường chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ tư tưởng trì trệ, nhất là tình trạng cán bộ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, trọng tâm là:

Thứ nhất, tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo của Trung ương, nhất là tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Đồng thời, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương đó trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp về công tác cán bộ,

tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp.

Thứ hai, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất người đứng đầu trong việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Quán triệt sâu sắc phương châm “mọi khó khăn, vướng mắc đều phải có hướng tháo gỡ và phải được tháo gỡ kịp thời” trong toàn Đảng bộ tỉnh Bắc Giang. Những vấn đề khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền thì phải tích cực, chủ động giải quyết; những nội dung vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất cấp trên chỉ đạo giải quyết; kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu để vướng mắc, tồn tại kéo dài và không kịp thời báo cáo, đề xuất.

Thứ ba, chú trọng tạo dựng môi trường làm việc để cán bộ, công chức phấn đấu, cống hiến. Động viên, khuyến khích cán bộ, công chức tích cực đề xuất, triển khai ý tưởng, sáng kiến mới nâng cao hiệu quả công tác. Đối với những nội dung chưa có đủ hành lang pháp lý đưa ra bàn, thảo luận kỹ lưỡng trong tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, trước khi thực hiện nhằm bảo vệ cán bộ nếu kết quả không như mong đợi.

Thứ tư, kịp thời ghi nhận, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành quy định, bổ sung tiêu chí kết quả sản phẩm nổi trội trong quá trình công tác khi xem xét đề bạt, giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ. Thường xuyên chỉ đạo, chấn chỉnh, rà soát, thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, tư tưởng làm việc cầm chừng, sợ sai, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “Ai không làm thì đứng sang một bên cho người khác làm”.

Nhờ tập trung triển khai thực hiện đồng bộ những biện pháp nêu trên; tư duy, nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã có chuyển biến tích cực; nhiều ý tưởng đổi mới sáng tạo đã được triển khai thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực; cơ bản khắc phục tình trạng cán bộ sợ sai, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển địa phương.

Phóng viên: Sau hơn 10 tháng hoạt động, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bắc Giang đã đạt được những kết quả nổi bật gì, thưa đồng chí?

Bí thư Dương Văn Thái: Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định số 67-QĐ/TW ngày 2/6/2022 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã khẩn trương ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, chương trình công tác để Ban Chỉ đạo đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2022 (đúng 1 tháng sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định số 67-QĐ/TW).

Sau hơn 10 tháng hoạt động, Ban Chỉ đạo tỉnh đã luôn bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bám sát chương trình công tác, duy trì thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực, chủ động triển khai nhiệm vụ

được phân công; trong đó đã tổ chức gần 30 cuộc làm việc nắm tình hình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Qua đó giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về yêu cầu, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đặc biệt, Ban Chỉ đạo tỉnh Bắc Giang đã rà soát, đưa nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế vào diện Ban Chỉ đạo trực tiếp theo dõi, chỉ đạo; thường xuyên nắm tình hình để kịp thời cho chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng cường phối hợp chặt chẽ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để đẩy nhanh tiến độ các vụ án. Một số vụ án, vụ việc đã xử lý nhanh chóng, bảo đảm quy trình chặt chẽ, xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội... Qua đó, đã lan tỏa, tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

Phóng viên: Những năm gần đây, tỉnh Bắc Giang rất quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đã đạt được những kết quả rất tích cực về thu hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế, đặc biệt Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 đứng thứ 2 cả nước. Xin ông cho biết yếu tố chính để có được những kết quả ấn tượng đó?

Bí thư Dương Văn Thái: Tỉnh Bắc Giang luôn xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thu hút nguồn lực, thúc đẩy phát triển địa phương. Điều này đã được khẳng định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang các nhiệm kỳ gần đây; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa, ban hành nhiều nghị quyết, văn bản lãnh đạo về nội dung này; gần đây nhất là Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sau hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, song tỉnh Bắc Giang tiếp tục có bước phát triển khá tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh luôn duy trì trong nhóm dẫn đầu cả nước (năm 2022 đạt 19,3% đứng thứ 2 cả nước; quý I/2023 đạt 8,4%, đứng thứ 8 cả nước); quy mô GRDP vươn lên vị trí thứ 13 cả nước; môi trường đầu tư kinh doanh không ngừng được cải thiện, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 đứng thứ 02/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đứng thứ 04/63 tỉnh, thành phố; thu hút đầu tư FDI luôn duy trì trong top 10 cả nước... Có được những kết quả này, theo tôi có một số nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, tỉnh Bắc Giang đã tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; đặc biệt, đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, tinh thần đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt và khát vọng phát triển trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Thứ hai, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, quyết liệt, sát thực tiễn; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt để tạo khơi thông nguồn lực,

thúc đẩy sự phát triển. Đồng thời, tích cực đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, ủy quyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác và phục vụ tốt hơn cho Nhân dân.

Thứ ba, lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp; xác định người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, chủ thể phục vụ, vừa là mục tiêu, động lực phát triển. Luôn quan tâm, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; chuyển đổi tư duy từ “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”, xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân; kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ, công chức năng lực hạn chế, có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ.

Có thể nói, đây là 4 yếu tố cơ bản đã mang đến những chuyển biến tích cực trong nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Bắc Giang, được Nhân dân, doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao; qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, tỉnh Bắc Giang luôn xác định đây mới chỉ là kết quả bước đầu và cần phải tiếp tục nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa trong thời gian tới để duy trì nhịp độ phát triển nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển địa phương, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cả nước.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.**

Quyết định cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính liên quan đến các ngành nghề kinh doanh thuộc 6 lĩnh vực: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp; kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; kinh doanh dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ; quản lý khoa học và công nghệ; nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

Cụ thể, về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, đối với thủ tục ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu về Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đề nghị ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; bổ sung yêu cầu người nộp đơn kê khai mã số doanh nghiệp trong tờ khai yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp để có thể tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sửa Tờ khai trong hồ sơ.

Đối với thủ tục ghi nhận thay đổi về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu về Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đề nghị ghi nhận thay đổi về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, bổ sung yêu cầu người nộp đơn kê khai mã số doanh nghiệp trong tờ khai yêu cầu ghi nhận thay đổi về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp để có thể tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sửa Tờ khai trong hồ sơ.

Đối với thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu cung cấp "Bản sao thông báo đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra - nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức" trong Hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Về lĩnh vực dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp, đối với dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu về Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp; bổ sung yêu cầu người nộp đơn kê khai mã số doanh nghiệp trong tờ khai yêu cầu cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp để có thể tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sửa Tờ khai trong hồ sơ.

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu về Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp; bổ sung yêu cầu người nộp đơn kê khai mã số doanh nghiệp trong tờ khai yêu cầu cấp

lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp để có thể tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sửa Tờ khai trong hồ sơ.

Với thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, theo Quyết định, trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận.

Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành.

Bãi bỏ nội dung phải nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký và mẫu danh sách thử nghiệm viên trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Đơn giản hóa Biểu mẫu đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm và Biểu mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm để thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định, Quyết định bãi bỏ nội dung phải nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký và mẫu danh sách giám định viên trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ, Quyết định đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao chứng thực quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ thành yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao quyết định thành lập tổ chức giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư".

Đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao chứng thực" bằng cấp của chuyên gia đánh giá công nghệ theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP thành cung cấp "bản sao" bằng cấp của chuyên gia đánh giá công nghệ...

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ - Thủ tục hành chính cấp trung ương, Quyết định bỏ thành phần hồ sơ "Sơ yếu lý lịch" quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học

và công nghệ. Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

Đồng thời, bổ sung thông tin tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9) Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN số Căn cước công dân.

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ - Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Quyết định bỏ thành phần hồ sơ "Sơ yếu lý lịch" quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

Bên cạnh đó, bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

Bổ sung thông tin tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN số Căn cước công dân.

Đối với thủ tục xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau (nếu có): Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư thành yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có)".

Thủ tướng Chính phủ Giao Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*** Ngày 25/5/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.**

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường. Cụ thể, sửa đổi, bổ sung chi phí lập nhiệm vụ, dự án tại mục 1 Phụ lục số 1 và mục 1 Phụ lục số 2 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau:

Chi phí lập nhiệm vụ, dự án gồm: chi phí lập đề cương nhiệm vụ, dự án; chi phí thu thập, khảo sát, lấy và gia công phân tích một số mẫu phục vụ lập đề cương (theo quy trình quy phạm kỹ thuật nếu có); phân tích tư liệu, kết quả khảo sát; lựa chọn giải pháp kỹ thuật, thiết kế phương án thi công, tính toán khối lượng công việc và lập dự toán kinh phí; họp hội đồng

xét duyệt đề cương, xin ý kiến thẩm định, hoàn thiện cho đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với nhiệm vụ, dự án có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự toán chi phí được tính trên cơ sở khối lượng (x) đơn giá dự toán.

Đối với nhiệm vụ, dự án chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dự toán: Dự toán chi phí tính theo tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp nhiệm vụ, dự án; mức cụ thể như sau:

Hạng mục công việc	Chi phí trực tiếp (tỷ đồng)									
	≤ 5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
Nhiệm vụ, dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (%)	1,60	1,00	0,80	0,70	0,64	0,58	0,53	0,48	0,44	0,40

Đối với nhiệm vụ, dự án có chi phí thực hiện lớn hơn 50 tỷ đồng, thì cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được bổ sung 0,003 của phần tăng thêm.

Trong trường hợp nhiệm vụ, dự án được lập và phê duyệt thành hai bước (bước xây dựng và trình phê duyệt tổng thể dự án; bước lập và trình phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán), dự toán kinh phí lập nhiệm vụ, dự án phân bổ cho từng bước công việc do các Bộ, địa phương quyết định trong tổng kinh phí lập nhiệm vụ, dự án theo tỷ lệ nêu trên.

Chi phí lập nhiệm vụ, dự án theo tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp tại bảng số liệu nêu trên là tính cho nhiệm vụ, dự án theo quy định có tất cả các chi phí lập nhiệm vụ, dự án quy định nêu trên; do vậy khi lập dự toán chỉ tính các chi phí mà nhiệm vụ, dự án phải thực hiện, không tính tất cả các chi phí nêu trên nếu không phải thực hiện. Căn cứ vào nội dung công việc, khối lượng thực hiện, chế độ tài chính hiện hành để dự toán kinh phí lập nhiệm vụ, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các nhiệm vụ thường xuyên hàng năm (Hoạt động quan trắc; Kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật; Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; nhiệm vụ thường xuyên khác nếu có) và các nhiệm vụ không thường xuyên (bao gồm sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị và nhiệm vụ không thường xuyên khác nếu có): thực hiện theo quy định hiện hành, không tính dự toán lập nhiệm vụ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/7/2023.

*** Ngày 25/5/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 07/2023/TT-BKHCN quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; cơ quan nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập sử dụng đối tượng nêu trên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Thông tư này không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định pháp luật.

Theo Thông tư quy định, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo khi bảo đảm các điều kiện sau:

Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà người Việt Nam ở trong nước chưa có kinh nghiệm hoặc cần có sự hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.

Hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn hoặc triển khai định hướng nghiên cứu mà người Việt Nam ở trong nước chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập chỉ được thuê người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; trưởng, phó các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Tổng số chức danh lãnh đạo do người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chiếm tỷ lệ không quá 30% tổng số chức danh lãnh đạo của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

Một là, có trình độ chuyên môn, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP và có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc.

Hai là, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt; bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài nơi đang cư trú và làm việc.

Ba là, không phải là người đang làm việc cho tổ chức chính trị hoặc tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam có hoạt động chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Bốn là, đủ điều kiện theo quy định pháp luật về lao động để được phép làm việc tại Việt Nam.

Năm là, người được thuê đảm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định trên phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm đảm nhiệm chức danh lãnh đạo nhóm nghiên cứu tại các Viện Nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức KH&CN nước ngoài, tập đoàn, doanh nghiệp của nước ngoài về chuyên ngành liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN công lập.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2023.

*** Ngày 25/5/2023, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Bộ tiêu chí DII).**

Theo đó, Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố được xác định với 24 tiêu chí thành phần, chia theo 6 nhóm tiêu chí chính, bao gồm: Kế hoạch thúc đẩy, hỗ trợ phát triển hạ tầng số; hạ tầng viễn thông băng rộng; hạ tầng công nghệ số; nền tảng số; sử dụng dịch vụ viễn thông.

Trong Quyết định, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định rõ về trình tự đánh giá gồm 3 bước. Bước 1, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ báo cáo kết quả thực hiện một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của địa phương theo hướng dẫn của Cục Viễn thông. Bước 2, Cục Viễn thông tổng hợp, gửi kết quả đánh giá lần 1 để Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận kết quả đánh giá hoặc có ý kiến góp ý về kết quả đánh giá lần 1 đối với địa phương mình. Bước 3, căn cứ văn bản xác nhận hoặc góp ý về kết quả đánh giá lần 1 của các Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Viễn thông đánh giá kết quả lần 2, báo cáo lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt kết quả, xếp hạng mức độ phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị quyết định:

Điều động, phân công, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Phó Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phân công ông Nguyễn Mạnh Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Quyền Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi kiện toàn công tác cán bộ.

Ông Vũ Mạnh Hà, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Kéo dài thời gian giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ đối với ông Nguyễn Duy Thăng.

Thay thành viên BCD cải cách hành chính của Chính phủ:

Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Quyết định số 582/QĐ-TTg thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Cụ thể, ông Hà Kim Ngọc, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao là thành viên Ban Chỉ đạo thay ông Phạm Quang Hiệu.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Trần Ánh Dương, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ chức vụ Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hòa Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Tòa án nhân dân tối cao:

Ông Văn Thanh Gia, Thẩm phán Trung Cấp, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định.

* Thành phố Đà Nẵng:

Bà Trần Thị Kim Oanh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Phan Văn Quang, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Ông Nguyễn Quang Vinh, Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Cẩm Lệ nhiệm kỳ 2020 - 2025, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lương Thạch Vỹ, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp TP. Đà Nẵng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Phê chuẩn bầu Bà Đặng Bích Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đại biểu Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình khóa XV giữ chức Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Bùi Văn Chúc, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Hữu Đạt, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn kết quả: Bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hòa Bình đối với ông Hoàng Văn Minh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hòa Bình khóa II giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hòa Bình khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026; bầu ông Hoàng Đức Minh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Lương Sơn khóa XX giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lương Sơn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; bầu ông Bùi Văn Kía, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Lạc Sơn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lạc Sơn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Định:**

Bà Đỗ Thị Diệu Hạnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hoài Ân được điều động giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bà Nguyễn Đặng Thị Thu Hòa, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được điều động tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hoài Ân.

Bà Võ Thị Thu Hòa, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động được điều động giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Hà Duy Trung, Bí thư Tỉnh đoàn được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh.

Ông Phan Hoài Vũ, Đảng ủy viên, Phó Trưởng phòng Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được luân chuyển tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy An Lão.

Nguồn: baochinhpvu.vn